

NAM I
SỐ 35

mai

BAO RA NGÀY THU' BAY
QUỐC KÊ DÀN-SANH VĂN-HOC NGHỆ-THUẬT

SAMEDI 31 OCTOBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON
Directeur: DAO-TRINH-NHAT
Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

GIA BAO

một nam 5\$00
sau thang... 2.60
ba thang.... 1.30

MUA BAO XIN TRA TIỀN MAT

DEPT LEGAL
INDOCHINE
No 47898

CÓ NHỮNG BÀI

NÊN PHIÊN VỀ CƠM THO

VĂN-ĐỀ-SANH-HOẠT MẶC MƠ Ở XỨ TA

NÓI CHUYỆN VỚI ÔNG

NGUYỄN-AN-CU

HỒ-XUÂN-HƯƠNG

CỦA ÔNG GIÁO HẠNH

VU THO MÂY

PHAN-BÁ-LÀM REO

(BỨC THƠ CỦA ANH-TM-THO)

MỘT QUYỀN SÁCH CỦA CỤ

ĐỒ-CHIẾU MÀ ÍT AI BIẾT

HOÀNG-CAO-KHAI

VIẾT THƠ KHUYẾN HANG

(TRUYỆN PHAN-ĐÌNH-PHÙNG)

GỎI THẨM LINH THANH PHUXUAN

CỦA TRẦN-ĐÌNH-ĐIEM

Miêu ông trên sông Bếnluc

MỘ TÀN-THUY-HOÀNG

VÀ CÁI HANG CHỜN SÔNG NHÀ NHỎ

Muôn trư' nan thực phẩm lên giá

V. V. V.

20 TRƯ'ÔNG GIÁ 0'10

MỘT NGƯỜI VIỆT-NAM DƯ'OC GIÁO-HOÀNG và MUSSOLINI KHEN



*Saluto e auguro o mi bene a tutti
chi abbona a "Crociata Missionaria"*
*Le Van Dê pittore indocinese, progettista
delle Sezioni Asia e Oceania all'Esposizione
della Stampa Cattolica nella Città del
Vaticano.*

(COI BÀI DƯỚI MỤC NGU'OI và VIỆC)

Hình trên đây, người đứng cúi bên máy điện-thoại là M. Lê-văn-Đệ, thấy in trong tạp-chi «CROCIATA MISSIONACIA» ở Rome



Cậu nhô 14 tuổi có
sức mạnh như thần.
(Coi tin ở trương 17
trong số báo này).



Nhà mỹ thuật Hồ-văn-
Lái đã bày mấy chục
bức họa các Thổ dân
Đông-dương rất khéo

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur **DANG-VAN-HIÊU**

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐĂNG BÀ
DIATHERMIE - LABORATOIRE D'ANALYSSÉ

KÍNH MỜI

Quý BÀ cùng quý CÔ ăm mặt theo
kiểu **Tôi-lân** đến xem sẽ được
tiếp đãi ăm cần...
vừa ăm...

NHIỀU HÀNG KIỂU LẠ RẤT ĐẸP

K. A. J. Chotirmall & Cie

34-36 Rue Viénot

SAIGON

KIEU AO MƠI!

Tiệm may **LIÊN-HOA** có bán nút đủ kiểu và có trên
40 kiểu áo mới, do cô **Jeannette HUÊ-MỸ**, nữ-sanh-
viên trường mỹ-thuật, Hà-nội vẽ iúp. Nhiều thơ thiện nghệ.

Madame Tru'ong-công-Mùi

Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

SỮA CON CHỈM



Thời nhiet đon

THUỐC ĐIỀNG
TRỊ CÁC CHỨNG
BỆNH CÚA TRẺM

THIENZ
HOA
DUONG
208 RUE des MARINS
CHOLON

APPA
ATELIER DE
PUBLICITÉ
ARTISTIQUE

MAI

NAM THU' I, SO 35

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT
ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 31-10-36

NHƠN VỤ THỢ MAY TIỆM PHAN - BA LÀM REO

NÊN PHIÊN VỀ CƠM THỢ

CHÀNH phủ Bảo-hộ đoái tưởng đến thân phận của anh em lao-cộng xứ ta thiết thời bấy lâu, mới đây đã bắt đầu cho hưởng đôi ba sự cải-cách theo luật công-nhơn bên Pháp.

Ban đầu mấy tờ báo tây thủ-cử ở đây thờ-dụng rên la sự cải-cách ấy « quá dư », chúng tôi trái hẳn lại, kêu là « còn thiếu ».

« Còn thiếu », theo ý chúng tôi, không phải mơ-tưởng cho trình độ và lợi quyền công-nhơn xứ ta mỗi mỗi ngang như công-nhơn bên Pháp đâu. « Còn thiếu » với chúng tôi là sự đối đãi công-nhơn xứ này còn có một tục lệ riêng mà nhà lập luật ở Thượng-quốc không hề trước để bỏ thêm vô sự cải-cách cho được trọn vẹn và thích hiệp với tình-trạng ở thuộc địa.

Chúng tôi muốn nói về khoản mướn thợ cơm nuôi.

Nhơn có vụ mấy chục thợ may tiệm Phan-Bá đang làm reo bấy giờ, trong 6 khoản thân-phiên của họ có một khoản là cơm ăn cực khổ, nên chỉ chúng tôi muốn nói.

Nói, theo công lý nhơn đạo để bình vực anh em công-nhơn yếu thế, hay bị chủ nhơn bạc đãi.

Nói, là nói về một cái nguyên-tắc mà thôi, chờ người và hiệu Phan-Bá ở trước con mắt chúng tôi không đủ gì khinh trọng. Bất quá có một lời rao Phan-Bá trong đây, họ có lấy ra cũng bỏ.

Nói để nhà chuyên trách đang xem xét để hoạch-định ra giới-hạn lương bổng cho công-nhơn mỗi nghề ở xứ ta, nên nhơn dịp hoạch-định ra thể-lệ cơm nuôi cho họ nhờ nữa.

AI thử nghĩ dùm coi : một tiệm như nhứt Saigon, tư-bốn vừng nhứt Saigon, giá đồ may cất vắn cao hơn các nơi, thế mà mỗi ngày với gần 40 miệng ăn chỉ có 1 p. 60 tiền chợ để nuôi cơm thợ, làm sao họ đủ bỏ máu nọ lòng dặng cặm cụi làm giàu cho ông chủ được không biết.

Mà phải số tiền chợ như thế để riêng nuôi thợ ăn sao. Tục-lệ hầu hết nhà nào nuôi cơm thợ cũng thế : miếng ngon vật bổ thường để cho ông chủ bà chủ, thầy ký chủ cai, ở trên tự-phụng bao giờ cũng ngon lành no nê hơn, vậy thì còn lư gì để nuôi thợ ăn cho khá nữa được ?

Người ta muốn chia đẳng cấp ở thông-minh, ở học thức, ở của tiền, ở chủ-chi đó tùy ý chờ đến miếng ăn nuôi sống những kẻ làm công hốt của cho ông chủ mà người ta cũng chưa ra đẳng cấp « miếng thịt rầy tao, cục xương kia mày », thiết chúng tôi nghĩ lấy làm ngán ngẩm xót thương. Tới sự đó mà người ta nhân-lâm, thì còn sự gì mà nhân-lâm không dặng ? Xứ mình, trăm nhà mướn thợ cơm nuôi, có lẽ đến chín chục nhà như thế. Hèn chi không mấy vụ thợ thuyền lìm reo mà không có một nguyên-nhơn là nuôi ăn cực khổ. Trong vòng vài tháng, một hãng sà-bong ở Cholon, một tiệm may lớn nhứt ở Saigon, thợ thuyền làm reo, đều lấy ăn uống bạc đãi là một cơ. Còn biết bao nhiêu kẻ mỗi bữa cơm chủ thì cho đánh phải nhắm mắt cắn răng mà nuốt cho đỡ lòng khỏi chết, chưa dám nói ra.

Nhờ tới những bữa cơm chủ ở bên tây, chúng tôi cảm-động chan chứa.

Thiết vậy, chúng tôi từng được mục-kích bữa ăn ở mấy sở vườn sở ruộng xứ tây, chủ thợ vui vậy, ăn uống đặng đặng, không ai kém ai món nào ; ngoài ra bữa ăn, chỉ trong việc làm mới có trật tự chủ thợ. Tại Paris, chúng tôi được thấy anh em làm bồi bếp ở các tư-gia mỗi ngày đi chợ tính đầu người mà mua đồ ăn, mỗi người một phần vì tục lệ bên tây đối đãi người làm nuôi cơm như vậy : mỗi bữa chủ có miếng bi-tết, thì bồi bếp con hầu cũng có phần bi-tết riêng, không phải ăn dư ăn kém. Chúng tôi tưởng vậy mới phải là nhơn-đạo công-lý.

(Coi tiếp trang 5)



CHUYÊN MỖI TUẦN

Phải chi có Trần-Đoàn

THẾ-gian có triệu thái-bình, nếu không phải ở Âu-châu hay miền Hoa-Bắc thì i nào cũng là ở nước Nam nhà.

Thiết vậy, ai là người có thành tâm mong ước tất cả anh em trong nước giữa cơn khốn-hoảng nguy nan như vậy nên hờ hết tư-hềm cựu-oan mà hòa bình thân ái với nhau, nếu hay được cái tí ông Diếp-văn-Kỷ đã về chủ bút ở báo Việt-Nam của ông Nguyễn-phan-Long từ đầu Octobre tới n y, cũng lấy làm mừng rằng nước nhà có triệu thái-bình rồi đó.

Nhứt là người ta nhớ tới những ngày Diếp-quân còn nhứt thời oanh liệt với tờ « Thần Chung », cho đến về sau làm « Công Luận » một hồi, chẵn mấy nay không đem tên ông Nguyễn-phan-Long ra làm bia mà bản những mũi tên bùn rác, vu cáo đủ điều.

Nhứt là người ta nhớ tới một cuộc diễn-thuyết tuyên-cử, trước mặt công chúng, ông nọ mắng ông kia « vous êtes misérable », ông kia xài ông nọ « vous êtes lâche ».

Nước chảy mây bay, ngày qua tháng lại, bấy giờ hai ông biết quên hết những hiểm-xưa hận cũ mà lang bối tương-v, keo sơn gắn bó bằng tờ « Việt-Nam » như thế, ai không bảo đó là cái triệu « thái-bình thân ái ».

Lắm kẻ nhiều chuyện quá. Họ nói Diếp-quân vô-lam « Việt-Nam » bấy giờ là sự vắn vắn bất đắc dĩ, vì thân-phận, vì cảnh ngộ, vì cơ-bản, ấy là họ nói cần.

Họ lại nói chung lo tờ chức Đôn-Dương Đại-Hội, tính số lại ai bị ra tòa vô-khâm thiết thời, duy có Diếp-quân phát tài hoạch lợi, là nhờ có dịp ấy được gần ông Nguyễn-phan-Long rồi có việc làm ăn ở « Việt-Nam », ấy cũng là họ nói cần.

Riêng phần tôi suy nghĩ Diếp-quân vốn là báo-học đa-tai, con tạo ganh ghét chơi chưa mấy năm nay là vừa rồi, giờ phải đều bù lại một chỗ để cho bức người anh tài được hời vắn chương lợi lạc với chợ.

« Mac-sau tiền lộ vô tri kỷ. Thiên hạ thủy nhơn bất thức quân ».

Xin tạm dịch là :

« Chờ lo nghĩ trước không ai biết, khắp xứ người ta rõ cậu rồi. Ấy là hai câu Đường-thi hình

KHÔNG PHẢI RIÊNG ÂU-CHÂU MỚI CÓ ANH HÙNG

NÀ - PHÁ - LUÂN DA VÀNG

THIÊN hạ cổ-kim chỉ có hai tay da anh-hùng, oai-dã năm châu, danh-vang bốn biển, công dư trăm trận, tiếng dè ngàn thu : một ở Đông và một ở Tây.

Ở tây là Nã-phá-luân (Napoléon) đại-đế nước Pháp.

Ở Đông là Thành-cát Tư-hãn (Gengis Khan) chính tên là Thiết-mộc



chân, (dòng dõi Mông-cổ, năm 13 tuổi đã có võ nghệ thao-lược, lớn lên chiêu nạp anh-hùng, tung hoành thiên-hạ. Một tay đánh tiếp trên 40 nước, đem binh qua đánh phá tới Âu-châu, mở rộng bản-đồ của nước Mông cổ rộng tới hầu hết hai châu Âu-Á, về khoảng cuối thế kỷ 12, đầu thế kỷ 13. Tới châu là Hốt-lát-Liệt diệt

nhà Tống, vô-lam vua Trung-quốc, cũng đem binh qua găm thét tới châu Âu, võ-công rất anh-hùng oanh-liệt.

Tiếng Mông-cổ, Thành-cát Tư-hãn, nghĩa là một vị vua đánh đầu thắng đó (Vạn-thắng-vương) Sự thiết, một đời Thành-cát Tư-hãn đồng chinh tây-phạt, lớn nhỏ dư trăm trận, không hề biết chữ thua nư-hĩa là gì.

Bao « MAI » sẽ có bài thuật qua sự nghiệp vĩ đại của vị Nã-phá-luân da-vàng này.

Hai hình trên đây đều là chơn-dung của Thành-cát Tư-hãn lúc mới tung-hoành thiên-hạ và lúc đã oanh-liệt tuổi già.

như binh nhứt Diếp-quân hay ngấm nư-hĩa tự-huống, vậy thì ngày nay đã thành-sấm-ngữ rồi đó.

Bởi vậy, thế có trời đất quỷ thần, anh em làng báo đều mừng được thấy Diếp-quân vô-chủ bút « Việt-Nam », chẳng những đó là một triệu chỉ tỏ ra người tài chẳng lo không chỗ dung thân tro-tại, lại chính là một triệu « đồng-bào thân-ái, Nam-quốc thái-bình » nữa.

Nếu đời nay có ông Trần-Đoàn không biết ông phải té lừa mấy bận, cười ngất mấy phen, mà mỗi lần té lừa cười ngất là mỗi lần nói câu :

— Từ đây thiên-hạ thái-bình rồi.

MINH-THIÊN



MAI đi Lèo và Cao-miên

Nhơn dịp hai bạn đồng-nghiep « Saigon » và « Việt-Nam » có phái M.M. Nguyễn-văn-Long và Nguyễn đức-Kinh đi viếng bạn đọc ở Lèo và Cao-miên, bản báo có cậy hai bạn nói trên cổ-động luôn cho « MAI ». Mong rằng bạn đọc chiếu cố cho, chúng tôi lấy làm thâm cảm.

MAI

NGƯỜI VÀ VIỆC

CON CHÁU LẠC-HỒNG Ở QUÊ HƯƠNG MUSSOLINI

CÓ một người Việt-Nam thanh-niên, hiện thời nổi tiếng như cậu ở làng mỹ-thuật nước Ý, mà bà con ở nhà không mấy ai hay.

Ấy là ông Lê-văn-Đệ. Người quận Mécay, con một vị Cai-Tổng, Văn-Đệ học trường Mỹ-thuật Hanoi, một lớp với Lê-Phổ, Tô-ngọc-Vân, sau qua Paris luyện tập nghề vẽ ở mấy danh-sư hội-họa như Paul Laurens, rồi Văn-Đệ phiêu lưu sang nước Ý, để xem Rome, Capri, Vatican, là những kho tàng mỹ-thuật quý báu nhất trong thiên-nhã.

Ban đầu sang Ý, Văn-Đệ dúi khát, gặp được mấy nhà mỹ-thuật Ý biết là tay trên tài, bèn thu xếp cho Văn-Đệ có chỗ triển-lãm bức họa « Gia-dinh An-nam » được một người Đức mua và ngợi khen vô cùng. Nhờ vậy chánh-phủ Pháp mới biết tài biết tiếng của một tên dân mình bảo hộ, rồi mua một bức họa Văn-Đệ đem về bày trong viện Bảo-tàng Le Louvre.

Danh tiếng Văn-Đệ vang dậy các nước Âu-châu. Nhưng còn vang dậy cả thế-giới nữa kia.

NGƯỜI Ý KÊU VĂN ĐỆ LÀ « GÉNIE ASIATIQUE »

DỨC Giáo-hoàng Pê XI mở ra cuộc đấu xảo Thế-giới Công-giáo Bảo-chương (Exposition mondiale de la Presse Catholique) ở đền Vatican; có những tay mỹ-thuật danh-gia của 30 xứ đến dự đấu. Trong đó có Tàu và Nhật nữa.

Nước Pháp cử đi một nhà vẽ kiêu kiêu-trúc đã được thưởng Grand Prix de Rome là M. Hilt và nhà hội-họa đại-danh Bouleau qua dự.

Ta nên biết đền Vatican có giá trị mỹ-thuật độc nhất vô nhị trong thiên-hạ, chính là kho trữ các đồ mỹ-thuật quý giá vô song. Nào là các « fresques » của Raphaël, nào là tượng của Miche Ange. Tóm lại Vatican là một nơi

chứa toàn đồ khéo léo quý hóa, gòn góp từ 20 thế kỷ nay. Ai được lãnh công việc làm đồ mỹ-thuật trang điểm trong Vatican, ấy là một sự vinh-diệu như đời. Thế mà lần này được cái vinh dự ấy là một người Á-dông.

Một người Á-dông thứ nhất. Một người Việt-nam. Chính là Lê-văn-Đệ.

Luôn 4 tháng trước, mỗi ngày làm việc 13 giờ đồng hồ, Văn-Đệ được lãnh vẽ, chạm, trổ, sơn trong đền Vatican, một mình trông coi 11 tay kỹ-sư và 20 thợ chuyên-môn.

Chẳng những Văn-Đệ được lãnh sơn vẽ chạm trổ cho Đền-Đương mà thôi, luôn cả Ấn-độ, Mã-lai, Xiêm, Tàu, Nhật và Úc-hải nữa.

ĐỨC GIÁO-HOÀNG VỚI VÔ BỆ-KIỆN

RÓI cuộc lại, mỹ-ngệ của Văn-Đệ được chấm trúng số 1. Đức Giáo-Hoàng ngự tới xem, lấy làm thích ý lắm.

Nhà vô vô bì-kiến. Thật là một dịp vẻ vang ít có cho Văn-Đệ.

Thế là bây giờ Văn-Đệ đang được cái vinh-hạnh đem kiêu vô của mình trang điểm trong đền Vatican.

Văn-Đệ có tài hoa mỹ-thuật đặc-biệt, lại thạo cả các lối, hiện nay làng mỹ-thuật và bảo mỹ-thuật trong thế-giới đều đang bài ca- tụng Văn-Đệ. Có lẽ ở quê-hương, đây có báo « MAI » này là tờ báo thứ nhứt đã được tin đề công bố cho đồng bào hay.

Ở nước Ý thì khỏi nói, báo nào cũng ngợi khen truyền tụng Lê-văn-Đệ, họ là bậc « thiên-tài Á-dông » (Génie Asiatique).

Đức Giáo-hoàng muốn ban thưởng « Giáo-hoàng Bội-tinh » (Médaille de l'Ordre Chevalier du Pape) là hạng bội-tinh lớn nhất cho Văn-Đệ, nhưng vì Văn-Đệ hiện giờ còn chưa đúng tuổi với Bội-tinh ấy, thành ra đến cuối năm nay mới được.

Nhờ Văn-Đệ gần đây ở nước Ý người ta biết tiếng nước Việt nam.

Chính là một chỗ Văn-Đệ làm vẻ vang cho tổ-quốc đó.

LƯƠNG KHÔNG BỚT!!!

THẬT xừ mình là xứ chuyên môn về « thên hạ đôn » Đường như sét đánh, không biết ở đâu có tin đồn rằng lương quan lại An-nam sẽ bị bớt nữa. Bị bớt trong lúc giá sanh hoạt càng ngày càng cao!

Ài biết suy nghĩ một chút, thì biết ngay rằng cái tin ấy khó mà đề vào óc được, vì trong lúc nền kinh tế xứ này chưa có cơ gì gọi là hồi phục, trong lúc nhơn dân đều oán oán về nỗi đồ vật giá cao, chánh phủ mà bớt lương quan lại An-nam — sao chỉ quan lại An-nam mà thôi? — thật là làm một việc thất sách vô cùng.

Naug lương không bớt...

... CÒN CÁC MÓN TIỀN PHỤ CẤP?

NÓ lại là một cái tin đồn khác. Chánh phủ đã định cắt giảm bớt lương quan lại, sẵn miệng chúng tôi cũng xin hỏi luôn:

« Chánh phủ có tính sự tiền phụ cấp của quan lại An-nam cãng? » Cứ như nhiều anh em quan lại đã cho chúng tôi hay thì hiện nay dường như chánh phủ đương nghĩ đến sự bớt tiền phụ cấp vợ con của quan lại An-nam từ 10 xu xuống 5 p.; từ 5 p. xuống 4 p. Và chánh phủ cũng tính bỏ Vũng Tàu ra không còn kể trong số những nơi được hưởng nó tiền phụ cấp ấy.

Nhiều độc-giá quan lại viết thư hỏi, chúng tôi chỉ trả lời: « Nào chúng tôi có ở gần bóng mặt trời đâu? » Chúng tôi hứa xin hỏi lại. Chúng tôi thấy báo « La Dépêche » cũng hỏi như chúng tôi, vậy xin Chánh-phủ trả lời cho biết.



SAO CÁC ÔNG HỘI ĐỒNG NHÀ TA KHÔNG TRẢ LỜI?

SỰ gá bạc hạ thình lình làm cho công nhò thiếu hụt. Nên nay quan Tổng-đốc đương bàn luận với Hội-đồng Quản-hạt để lật ra ba thứ thuế mới nữa, hầu bớt thuế thân cho dân nghèo nhờ. Sở 10 ông Hội-đồng ta làm cho ngài thất bại, ngài thả một câu thông rất ngộ, dạ ý như sau này: « Nếu các ngài là người thay mặt cho một bọn tiểu số không chịu vừa giúp bản chức, thì bản chức sẽ buộc mình xin cho hết bảy dân Nam-kỳ được phổ thông tiền phiếu! »

Thật, quan Tổng-đốc làm cho các ông Hội-đồng ta tan thối lương gan quá. Các ông ấy hồi nào tới giờ vẫn biết mình thay mặt cho một số người mà thuế, địa vị của các ông cũng do một số người ấy họ tạo lên, cho nên đối với món thuế nào có hại cho gia-cấp họ, nư thuế hoa lệ, các ông cực lực phản kháng. Họ không sợ hơn là sợ sự phổ thông tiền phiếu. Nay quan Tổng-đốc đã đem việc ấy ra mà nói với họ, thử hỏi các ông trả lời làm sao?

ÔNG TRẦN-VĂN-KHÁ LÚC NÀY SỐT SẮNG... KHẢ LẪM

KHÍ có cuộc Hội-nghị dân bêu đến giờ, coi mò ông Khả hoạt động... khá lắm. Báo « La Lutte » có bụng nghi ông àm như vậy, là để rửa trắng cái án mua bán thảm của ông ở Bến-té. Hư thệt thế nào không biết, hờ nay ông cũng được trắng án. Cho thiên hạ thấy mình là trong sạch rồi, một phiên nhóm Hội-đồng quản-hạt vừa rồi, ông Trần-ân-Khả tỏ cho thiên hạ thấy mình nhiệt huyết đầy dẫy hơn nữa. Ông dõ hết bầu nhệt huyết ra để dành việc quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa vì ông này bị ông Neumann còn kích về vấn đề Quan thuế dữ lắm. Tôi thấy ông như vậy như vậy mà dõm chừng lên cái áo tây của ông: dường như cái mẽ đây điều còn thiếu thì phải!



Đa đầu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện trong nhà theo kiểu kim thời

VĂN-ĐỆ SANH-HOẠT mắc mớ ở xứ ta

ĐÂY là một sự hiển nhiên, từ khi đồng franc hạ giá đến giờ những món nhứt dụng ở xứ ta đều thừa cơ lên giá cả, mà lên giá một cách rất mau lẹ và khôn khéo nữa.

Trong lúc chúng tôi viết mấy hàng này, thì 10 lon gạo hồi trước bán có 0p.40, nay đã tính 0p.55, 0.60. Nước mắm cũng vậy, Tuy thứ ngon dở, mỗi tỉnh lên từ 0p.02 đến 0p.10. Hàng vải mỗi tước từ 0p.15 tới 0p.30. Đây là chúng tôi cứ tính theo bức trung bình.

Cũng như ở Pháp, Chánh-phủ ở đây có đặt ra uỷ-ban coi chừng giá cả, và ra lệnh cho các cơ sở bớt đi rất gắt đến những bọn đầu cơ.

Tuy sự trông coi có phần kỹ lưỡng lắm, song chúng tôi phải vì sự thiệt mà nói rằng giá sanh hoạt càng ngày càng cao, chánh-phủ ở đây không thể nào trừ được nếu chánh phủ không dùng phương pháp khác. Càng cao nhứt là ở chốn thôn quê rẫy bãi những chỗ có nạn đói như ở Mỏ-cây vừa rồi, những chỗ mà dân đi nữa ngày đường mới đến chợ được.

Vì ở những nơi ấy, nếu họ có kê giá trên bảng theo lệnh của nhà nước định, thì họ chỉ àm cho có chừng mà thôi. Sự buôn bán của họ, không phải ở trong chỗ bày giá cho bạn hàng biết, mà lại ở trong sự tùy hóa sản ít nhiều mà tăng mà giảm không chừng, dầu cho mỗi làng nhà nước đặt uỷ-ban kiểm điểm giá cả đi nữa, thì cũng không ai tài nào kiểm điểm được.

(1) Xem « MAI » số 38.

Trông mong cho họ bán y giá họ treo trên bảng thật là làm to; càng làm to hơn nữa, những người tưởng rằng chỉ có kiểm điểm giá cả cho thật nghiêm khắc, thì cái nạn sanh hoạt mắc mớ xứ này sẽ trừ được.

Không đâu! Không đâu!

Cái vấn-đề bài trừ cuộc sanh-hoạt mắc mớ không phải ở toàn trong sự trông coi giá cả. Đành rằng sự trông coi này, nó cũng có đỡ bớt ít nhiều cho dân chúng trong lúc ngặt nghèo hiện tại, song còn những phương pháp khác nữa rất cần yếu, nếu chánh-phủ không chịu thi-hành, thì chúng tôi sẽ có sự không tốt xảy ra trong dân-gian.

Những phương-pháp mà chúng tôi hôm nay bày ở ra đây, dường như ít ai để ý đến. Chúng tôi cho rằng những phương pháp ấy là cái then chốt trong sự sanh tồn của xứ này, vì nó bằng những có ảnh-hưởng đến sự sanh-hoạt bằng ngày mà thôi, lại còn ảnh-hưởng chung cho tương lai của một xứ, tuy nói là thuộc-địa Pháp, chứ sự thật, chỉ là thuộc-địa của ít nhiều hội tư-bon mà thôi.

Ở Pháp, khi đồng franc hạ giá rồi, thì Chánh-phủ Léon Blum nhứt định chỉ?

1. — Hạ thuế Thương-chánh.
2. — Bãi bỏ sự hạn chế những hóa-sản mà Pháp không có làm ra, hoặc làm ra ít.
3. — Hạ giá tiền lời các món nợ ngắn hạn.

(Coi qua tư-ởng 16)

Mua một hộp phấn chà răng tặng thêm 1 bàn chải giá đáng 0\$10 trong hộp có « bon prime » dầu thơm « Lamotte » và savon le « Tarin » đủ mùi thơm cho không

Bảo đảm phấn không pha trộn
đá nhám và không có accide

Phấn màu hồng NHƠN HOÀNG tẩy các chất dơ mau lẹ bám sần răng, từ răng cửa đến răng cấm, như đàn bà nhai trầu với đóng vàng vàng, đàn ông hút thuốc, thuốc phiện nhựa khảm vỏ kẻ răng đen đen, xiết ăn răng thắm đen, răng tự nhiên ngà ngà dùng phấn « DENTAL POWDER » đều ra lứt. Dùng sớm mai và chiều thường ngày nướu răng càng ngày càng đỏ như son, giá mỗi hộp 0\$35 dùng lâu, (nhớ xem bài nhỏ trước). Cam đoan không ra chất dơ, răng không bóng láng, không trắng đẹp, nụ cười không có duyên, bài 2 hàm răng trắng, xin trả tiền lại bằng hai.

Bán và cho không tại liệu;

NHƠN-HOÀNG

15, Amiral Courbet - SAIGON

NOTA. — Mua một hộp phấn thêm 1 bàn chải NHƠN-HOÀNG, 2 hộp thêm 1 bàn chải Nhứt giá đáng 0\$20. Lưu-tính gói lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp. Mua sỉ làm đại-lý gói échantillon trước cho thí nghiệm.





cụ PHAN THANH-GIẢN

« MIẾU - ÔNG » TRIÊN SÔNG BIÊN-LÚC CHUYÊN ÔNG MAI BÁ-HƯƠNG và CÂU-ĐỐI CỦA QUAN PHAN THANH-GIẢN

làng Bình-Ninh, ra hữu ngạn sông Bến-lức, chỗ hợp-lưu hai con sông Vài-co, chính chỗ mà trong dư đồ là Grand Vài-co, mắt sẽ nhìn được một cảnh hay hay, lòng sẽ cảm được một mối tình hoài-cổ.

Trên một cái gò ở bên mé nước, chung quanh gò, cây cối tĩnh-mịch u sầm, có một ngôi cổ miếu ngảnh mặt ra sông. Khách bước chơn lên gò đã thấy lòng sanh một mối cảm là lạ, vì nơi ấy cách biệt hẳn với xung quanh toàn là đồng bằng ruộng lúa

Hơi gió từng luồng mang cái khi vị man-mác êm-đềm từ ngoài sông đưa lại. Khách hút thở ngon gió ấy, cảm cái khi vị ấy, đứng ở chỗ lặng lẽ như cõi ngoại-trần mà trông ra vùng sông nước nhấp nhô ấy, khách lại sanh vô hạn cảm tình.

Tiếng sóng đùa nước reo đều đều, hòa nhịp với tiếng gió chạy trên cành lá ào ào như đưa hồn khách vào cõi mộng, mơ màng sống lại giờ phút ngàn xưa.

Hỏi tòa cổ-miếu đó là tòa cổ miếu nào? Người làng bảo là: « Miếu-ông ». Là miếu ông xá-lại, Mai Bá-Hương, chuyện vừa kể trên vậy.

Cái cảm tình của khách qua chơi miếu-ông như trên đó là cái cảm tình của người viết bài này. Là cái cảm tình hôm trưa ngày mùng 8 tháng 7, măm Tân-vị

(21.8.31). Biết đâu nó không phăng phất gần với cái cảm tình của một bậc nho-tướng, nho-thần kia ở triều Minh-Mạng, Tự-Đức: cụ Phan-thanh-Giản.

Có một khi, không biết là năm nào, quan Phan về nghĩ phép ở quê nhà (Bảo-thanh, Bến-lức), nhân mẹ quan Chưởng-Ấn Đặng đăng-Phong ở làng Đái-nhựt (gần Bình-ninh) mất. Quan Phan đến viếng tang.

Sau khi nghe quan Chưởng-Ấn kể chuyện ông xá-lại, quan Phan ra yết miếu. Ngồi có để ở đó một câu đối:

義報南天。岡上
常培高節。
氣嫌西賊。江前
猶起怒波。

Nghĩa báo Nam-thiên, cương thượng thường bồi bồi cao-tiết; Khí hiềm Tây-tặc, giang tiền do khởi nộ-ba.

Truyền rằng: sau khi Quan Phan về câu đối ấy, người vùng đó không còn thấy những đợt sóng thần sôi nổi như trước nữa. Người ta nghĩ cho đó là cái tâm-sự của người xưa nhờ có bút mực của người sau bực bạch được tỏ tường, lời than thở của người tri-kỷ sanh sau, mà thần-linh,

khí giận của khách hi-sanh đến khi đó mới vui thỏa được.

Bạn tôi có lần viết thơ cho tôi: Những buổi trưa thanh vắng, bọn trẻ chần trâu, thả trâu đi lan ngoài đồng rồi quây quần lại gò miếu-ông tránh nắng, hoặc bọn thuyền câu thuyền chài ghé lại đó đợi nước, buộc thuyền nghỉ mát trong chòm cây, họ nằm ngời nghiêng ngả dưới bóng mát, rồi buột miệng hò hát lên:

Thờ vua hết dạ thẳng ngay,
Gò cao, tiết nghĩa càng ngày càng cao
Hiềm xưa, hận cũ tuôn dào,
Giòng sông, sóng giận ào-ào chưa n. uối.
(Thoát dịch câu đối quan Phan)

thì như có một hồn-thơ man-mác một khi-vị thiêng-liêng nó cảm nhiễm người ta không biết chừng nào. Người đồng-sĩ, khách thi-nhân đem máu, đem mực mà tô điểm cho khoảng sông nước ấy biết bao cảnh, biết bao tình, biết bao ý vị.

Tôi viết bài này tặng ông Liên-Tiểu, người thường sưu-tầm sự tích và thi-văn của quan Phan, lại tặng ông Trọng-Toàn người thường bán khoán về chuyện xưa tích củ nước nhà.

ĐÔNG-HỒ

ÔNG Mai Bá - Hương, người làng Tân-hương (Cái Quao, Tràvinh) làm chức xá-lại

Hồi vua Gia-long đánh nhau với Tây-Sơn ở Nam-kỳ, ông Mai vâng lệnh quân-đốc một đoàn thuyền lái lương về Gia-định.

Trước, ông định đi ngã Thủ-thừa, nhưng không được. Ông trở lại đi ngã Bao-ngược. Đến khúc sông làng Bình-ninh, cách vàm Nhựt-tảo bốn năm ngàn thước thì gặp thuyền binh Tây-Sơn đón cướp lương.

Trong lúc nguy-cấp, một ý tưởng quả quyết chạy nhanh qua trí ông. Ông Mai nghĩ: Lương thực đó còn ở đâu là thêm sinh lực cho đó.

Nay, quân lính ít, khó chống lại được, nếu để cho quân địch cướp được thuyền lương thì đó là một việc làm « nổi giáo cho giặc, thêm vuốt cho hùm » Ông nghĩ còn có một việc hi-sanh là hơn cả.

Ông quả-quyết, ông thực-hành. Đáp lại với tiếng reo-hò hùng hổ, với sức xô thành bại núi của binh Tây sơn, ông truyền cho quân-lính trong đoàn thuyền lương của ông: « Ai không có thể hi-sanh được thì cho lên bờ, còn ai có thể hi-sanh được thì cứ ở lại » Ở lại để liều chết mà chống cự với quân địch đấy chẳng?

Không. Không chống cự gì cả!

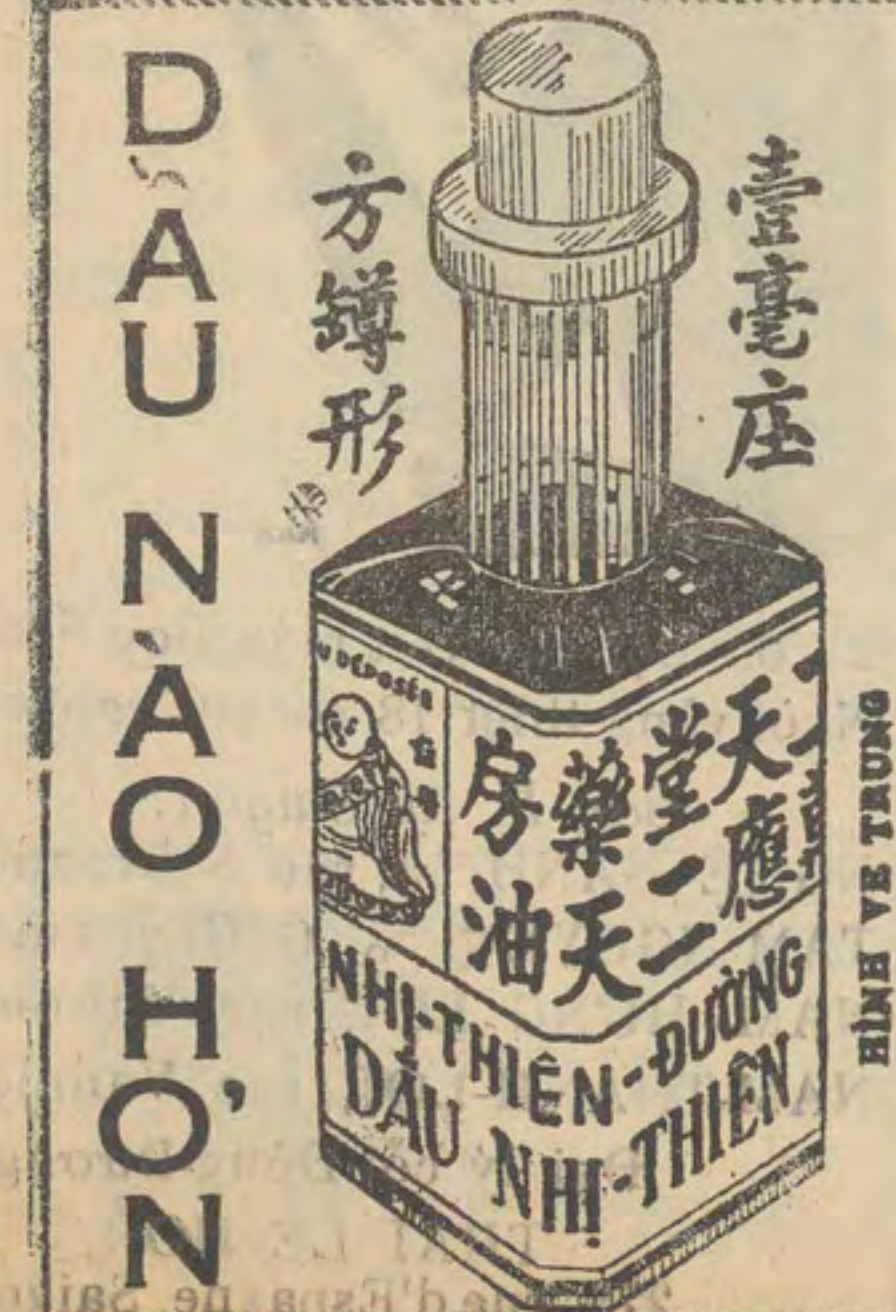
Ta chống cự là ta làm một việc vụng-về, một việc liều vô ích. Ta chống cự là ta khó giữ gìn được những lương-thực, nó là cái sanh-lực của quân binh Cái sanh-lực đó đáng lẽ nó là của ta, ta không giữ được thì ta không nên để cho nó về tay kẻ nghịch. Chống cự lại để tỏ lòng hiếu nghĩa khảng-khải liều chết giết giặc cuối cùng, nhưng đó là một việc làm bất-tri; vì tánh mạng ta chẳng giữ được đã đánh mà lương thực đó bị cướp đi, đem sanh-lực giúp cho người, ta có lẽ nào khờ dại mà làm như thế. Chi bằng: cùng với lương thực ta cũng mất. Sanh-lực đó ta không gìn giữ được, ta không nên để nó lại cho kẻ thù.

Một lệnh truyền, mọi người ngậm nghĩ, rồi mọi người quả-quyết hi-sanh. Các đáy thuyền phá vỡ, một loạt nước tràn, một đoàn thuyền chìm lĩm.

Thế là một toán người mạnh mẽ trung-thành, thung-dung đem mình chôn sâu dưới đáy sông Bao-Ngược.

Từ khi ấy, trên khoảng sông nước đó, khi uất-hận không tan, thường có những đợt sóng thần sôi nổi dữ tợn. Người vùng đó bảo có đợt nổi lên cao khỏi ngọn cây hai bên sông, cuộn cuộn ào ào chạy dài hàng năm bảy ngàn thước.

Ai có qua chơi Tân an, đến



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn ..	0 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

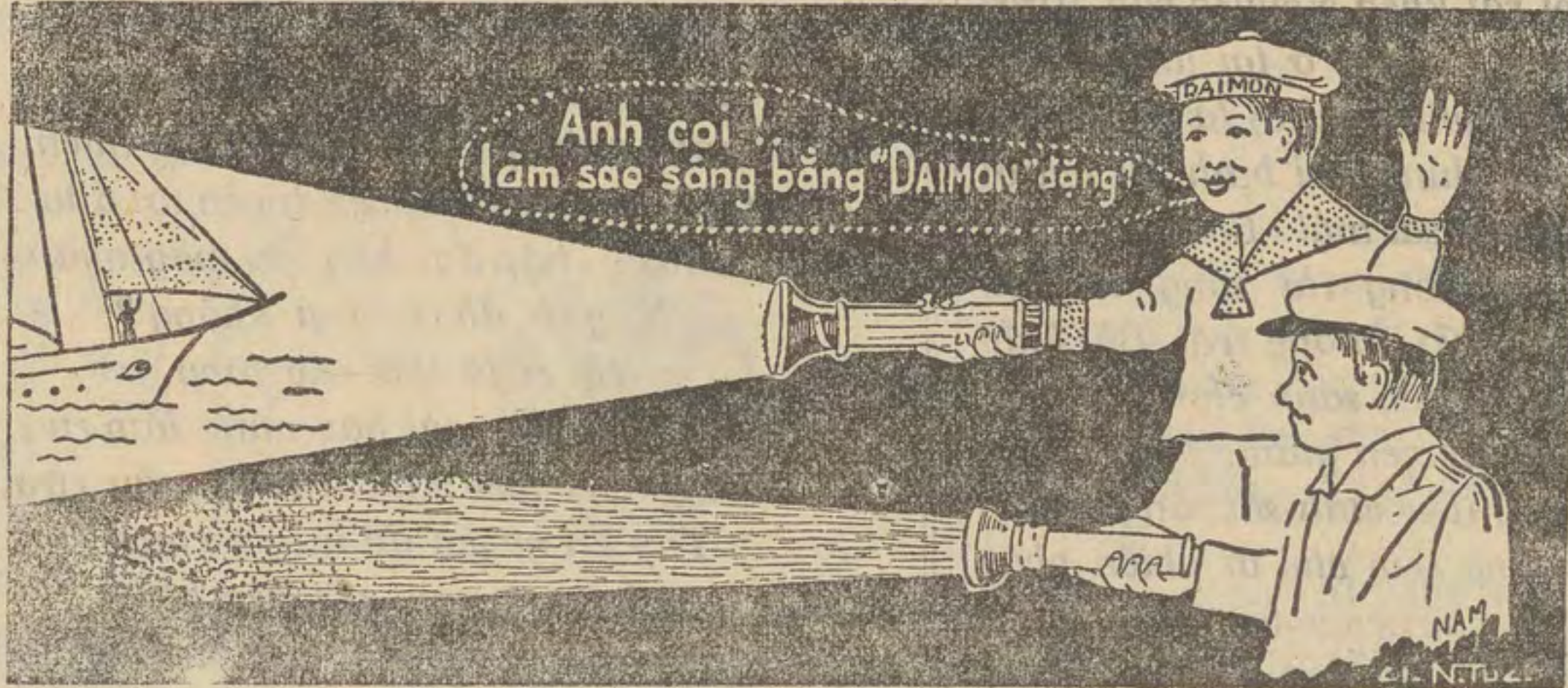
Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG - CHỢ LỚN

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà như là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tí n. vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder - Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay vô song—Giá mỗi hộp 0 p. 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại. Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-Đái và Tử-Cung, thông gập thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-Đái và Tử-Cung của nhà hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cá châu thân, hoặc tử-cung có vi thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, lâu như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kính khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mủ, ra huyết trắng có gầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0 p. 40.

Khắp nơi có bán, Saigon: nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính và các garage xe ô tô bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 200 rue Paul Blanchy Saigon.

Khi đi qua hàng sách

Tôi chăm chú hai mắt nhìn kiếm những sách mà bạn tôi đã bảo rằng có giá trị. Sách ấy là BIÊN-CHỨNG DUY-VẬT LUẬN, giá 0\$20; VĂN CHƯƠNG và THÂN-THỂ ÔNG THỦ-KHOA NGHĨA, giá 0 \$ 20; XÃ-HỘI-LUẬN, giá 0\$20. Ba thứ sách này do VĂN-HÓA THƠ-XÃ, 142 đường Arras, Saigon xuất bản. Mua sỉ được trừ huê-hồng nhiều. Thơ từ mandat để cho M. PHẠM-VĂN-ĐIỀU.

MÉLODIA

Đàn kéo nhứt Nam - kỳ của

H. K. LE-YEN

SAIGON

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn-văn-Mười lương y Annam ở tại làng Long Đức (Tràvinh ville) là người ăn học rất đúng, coi bệnh 10 người nói không sai một. Bệnh nào tiên-sanh nói sống thì sống, còn nói chết thì chết, không trật. Bất luận bệnh chi, tiên-sanh cho được hết và mau thuyền giảm.

Tánh tiên-sanh sốt-sắng, vui vẻ và không làm cho ai phiền phức đều chi, cho nên ngày, đêm, khuya-khoảnh chi, ai đến rước, thì tiên-sanh mau mắn đi liền, vì vậy trong mười mấy năm nay, danh tiếng đâu đâu cũng đều biết và thân chủ càng ngày càng đông.

Trong thân quyến của tôi cũng nhờ một tay tiên-sanh điều trị đều được mạnh cả. Vì tôi nhớ cái ơn ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp cho xứng, nên mượn ông đăng ít hàng trong quí báo, trước là đền ơn trong muôn một, sau là cho lục châu biết, ai có bệnh chi nên đến tiên-sanh, thì khỏi lo tiền mất tật còn.

Và xin giới thiệu luôn 3 thứ thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng của tiên-sanh chế ra để hiệu «Nguyễn-văn-Mười» hiệu chơn dung Có Hai ở Long-Đức-Tràvinh ville».

1° Tiên-phong giải-độc hườn;

2° Bạch-đái-lân;

3° Vàng-ưng điều-kinh hoản.

NGUYỄN-VĂN-SO Instituteur,

chez M. Lâm quan-Vinh Colon,

à Huê-l-Hội par Tràvinh.



Hỏi thăm phong-cảnh kinh-thành Phú-xuân

của TRẦN-DÌNH-DIÊM

TRẦN DÌNH DIÊM, người huyện An-thành, tỉnh Nghệ an, con ông tẩn-sĩ Trần-di h-lâm, anh ruột ông Trần-dình Nam hiện làm y-sĩ ở Tourane, một người có tiếng trong hội cụ Sao-nam về.

Trần nguyên-chữ ấm-sanh học trường Quốc-tử-giám Huế, song vào học ít lâu, thấy non sông đã thay đổi mặt mày, phong trào mỗi ngày mỗi thêm biến cải, mà sĩ phu trong nước chỉ miệt mài ở trong giong, phú cầu vãn, chẳng có tư tưởng gì hết, nên Trần buồn, rồi từ giả chầu bích-ung trở về cố lý.

Lúc về nhà, Trần cảm xúc đến thời thế, nên gởi bức thơ «Hỏi thăm kinh thành Phú-xuân» này.

Bức thơ này, nói văn chương thì rất hay, nói tình tứ thì rất tình tứ, nếu người đọc có tâm nghĩ từng chữ từng câu, mới biết cái hay và cái tình tứ của nó được.

Trần còn có nhiều áng văn hay, rồi đây chúng tôi sẽ hiệp với các thứ văn thơ khác ở Hồng-Lam mà biên ra một bộ Hồng-Lam Văn-thai, để cống hiến các bạn đọc.

Văn chương là vật vô dụng, những nhà rung đùi lắc gối ngày xưa đã đưa mạng vận Việt-Nam đi đến con đường vong diệt, thì ngày nay, chúng tôi lại lo bảo thủ cái vật vô dụng ấy mà làm gì?

Không! Chúng tôi sẽ bảo thủ những thứ văn chương có thể bổ ích cho non lâm phong tục, kinh bang tế thế mà thôi. Còn những thứ văn của bọn tục sĩ đang nhò, đồ quốc hại dân, thì đã liệng nó vô rác cả rồi. Vậy xin có lời tuyên bố trước.

VÔ-OANH.

Ông thức dậy, ngồi buồn vô sự,
Hóa buồn tanh, lại nhớ đến hồi,
Nhớ tình nhớ cảnh xưa rồi,
Năm, ba năm trước, nhớ người làm răng,
Trông non nước một vầng xanh biếc,
Hỏi gió trăng ba việc ở hồ.
Xuân-thành nào chốn ta xưa,
Khách giang-hồ độ, nay đã mấy ai?
Tòa Ngự-viện bốn, hai, ba, một,
Chốn miếu đường rường cột tâm sao?
Cổng khanh đường bệ ra vào,
Cửa quyền môn phỏng thấp cao rặng hè.
Kia Đông ba họ là Gia-hội,
Cảnh phú phần tốt tới mai mai.
Thử xem môn địa lâu đài,
Thử phiến ba đã dời dời bao nhiêu?
Phết xe ngựa chiều chiều tới tới,
Kia Phủ cam nọ lối Tường-tiền.
Trông chừng phong cảnh biến thiên,
Chữ văn minh đã vẹn tuyền lời đâu?
Đường thập đạo bên lầu mấy ngã,
Nay cơ đồ có lạ gì không?
Rơ re lá thồi cây tùng.
Gió non Bình mát hay nung lăm ru,
Hàng thập hiệu khách Ngó mấy cửa,
Tay lợi quyền đã lựa ai chưa?
Lân la sông nổi bên bờ.
Nước sông Hương lăm hay vừa thể thôi,
Chùa Diệu để trong hồi Di lạc
Tháp Kim-lương trên đấng Dê-Du.

Bi bom tiếng Việt tâm Hồ,
Nửa đêm chuông đến bên đó ai té?
Cửa tam-quan trông về Thánh miếu,
Khách văn-đàn chi thiếu ai đâu,
Xem trong bia đá ngàn thu,
Mới rồi Vị Tuất, về sau thế nào?
Nhà dền hý xôn xao đã chán,
Chốn ca trường nay giảng tuồng chi?
Trải qua mấy cuộc hưng suy,
Ở trong lọ phần tu mi ai là?
Chốn lầu xanh hử bà có họ,
Đám thoa quần ai đó chỉ hơn.
Đêm thanh câu tú cung đèn,
Tình riêng ai có oán hờn gì chẳng?
Nước Nguyệt-biêu soi trắng Quốc-tử
Nhớ tăng tu nơi xứ anh hào.
Mấy lần nắng đổi mưa trao,
Trăng trong nước biếc đưa chào với ai?
Ngoài Thúy vân sánh vai Ngọc-trần,
Chốn Bồng-lai là quán làng tiên.
Mấy thuyền thu-thủy trường thiên,
Chèo ngư-phủ tới Đào nguyên mấy người,
Đường cách lễ một trời đôi đất
Tối ghem niêm bốn mặt năm canh.
Thấy chiêm bao vẫn như hình,
Trong mơ tưởng lại ra tình xưa kia,
Lời nguyện ước quên quên nhớ nhớ,
Cuộc tao phùng dở dở hay hay
Gởi lời chim cá đâu bày?
Nhấn qua non nước ông mây hỏi thăm.

TÔ-SƯ ẢO-THUẬT LÀ AI?

Chuyên dạy khảo cứu và xuất bản các sách về khoa ảo-thuật và thần-học. Trên 5000 trò ảo-thuật bảo lãnh dạy rành nghề, sáng lòng chỉ mạnh lối ảo-thuật để pha vào tuồng hát thêm đặt sát, lúc biến hóa hiện hình tàn hình khôi phải lật đèn như các gánh hát ta thường thấy.

50 trò ảo-thuật rất màu nhiệm giá bán chỉ có 0 50 (ở xa thêm 0 20 cước) Ai muốn lấy chương trình ảo-thuật xin gởi 3 xu cò (timbre poste).

Nhận làm đại-lý và quản-cáo lối dẫn-dự-học (Suggestion écrite) cổ-động nhanh chóng các môn hàng cho các hiệu buôn toàn cõi Đôn-Dương, xin đến thương nghị, thơ và mandat gởi cho: M. NGUYỄN-THÀNH LONG.

Directeur du TÂN-NAM,

171, Boulevard Gallieni.

(Entre Saigon-Cholon) Poste de Choquan.

Nam-nữ tân-cựu Học-sanh Nam-kỳ

Cựu học-sanh hãy viết thư kể sách mình muốn bán hoặc đổi, tôi sẽ thời tiền cước phí lại khi cho các bạn biết giá và cách tôi mua sách.

Học-sanh đang từng học trước khi mua sách hãy viết thư hỏi chúng tôi, vì sách cũ đóng bìa lại đẹp, chắc hơn sách mới mà bán rẻ.

Tôi gởi sách đến tận nhà các bạn khi được 1/3 tiền trước, gởi sách lãnh hóa giao ngân.

NGUYỄN PHÚ-HỮU

Reliure & Cartonnage, Tél. 20.467

102-104, Boul. Gallieni

SAIGON

GHE NGỰA

Hiệu Nhanh-Mai (Đại tài)

Ghê ngựa hoặc có đề như đề com chấy, hoặc mọt có mủ, ngựa nhay khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thoa đến đâu thì rập đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khả nơi có bán: Saigon do nơi Nguyễn-th-Kính chợ mới và các Gare xe điện.

THUỐC ĐẸN

(thoa miệng) hiệu Nhanh-Mai

Trẻ em có bệnh đẹn, nhờ kiếm mua thuốc đẹn hiệu Nhanh-Mai đem về thoa miệng, thì thứ chi cũ g tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khả nơi có bán.

Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỉ chỗ bán nơi trang chót, Saigon: nơi Nguyễn-th-Kính chợ mới và các Gare xe điện có bán.

Ai về xin nhân!

Nhân ai có bệnh tử-cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Ph khoa cứu khổ hườn hiệu Bạc Nam Đường do tay y-sĩ Lý-vân Trương bào chế ra — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chầu, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh tử-cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, cương nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi ác đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn: trị các chứng phong độc thâm-nập vào máu huyết sanh ra như mồi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chóc, mồ hôi v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thư). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG 32 Paerie Cànthor

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở-lội, phỏng lửa và nước sôi

U-nhọt — Ngựa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thổ lớn.. 1 \$ 00

Thổ nhỏ.. 0 40

Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ



20.00 một cây viết máy Boy Scout Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:

NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.

TAM NGUYỄN, 59, G. Guyonmer.

NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.

NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.

Đại lý cõi Đông-Dương,

THAI LE HON.

275, rue d'Espagne, Saigon.

TÁC PHẨM CỦA ĐỒ-CHIỀU TRẢI QUA THỜI GIAN

MỘT TÁC PHẨM BỊ VUI LẬP NAY MỚI THẤY MẶT TRO

TRONG số báo « Việt Nam » ra ngày 24 octobre 1936, nơi trường văn-chương, ông giáo Nguyễn-văn-Nghĩa ở Giồng-Ông-Tổ, là một nhà thích khảo-cổ, có giới-thiệu một tác-tâm ít ai biết của NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU, tự-xưng Đồ Chiểu, tác-gia quyển thơ *Lục-Vân-Tiên*.

Tác-phẩm ấy tên là *Dương-Từ, Hà-Mậu*. Nó là một áng văn công kích đạo Gia-Tô và đạo Phật, đề-hiến-dương Nho-giáo. « Hà-Mậu theo đạo Chúa, Dương-Từ theo đạo Phật. Hai đảng nghi hoặc đạo mình, bèn nhờ một ông đạo-sĩ tu tiên làm phép đưa đi Tiên-Đàng, Tịnh-Thổ. Đền đầu cũng không thấy gì cả, khi xuống âm-phủ thì thấy ông bà bị hành binh... Vì lời lẽ xằng bậy nên chưa xuất bản được. » (*Tân-Văn*, 16 février 1935).

Nay ông Nguyễn-văn-Nghĩa tìm được nguyên văn, trích một đoạn giới-thiệu cho ta, ta nên cảm ơn ông về công sưu-tầm ấy.

Văn chương của người trước thất truyền hầu hết. Ngày nay muốn khảo văn học buổi xưa, khó mà làm cho thành việc. Đáng rằng thời buổi kinh-tế cạnh tranh này, đồ-truyền kinh-luân của nhà nho trước, không giúp cho ta được phương pháp gì để mưu sự sống còn. Song mà về phương diện lịch sử, và văn-học-sử, thật cần phải lược-lặt lấy những tài-giản đoạn-biên, đề mà « ráp trở lại » một cái thời-đại đã qua, không còn sót dấu tích là mấy.

Về văn-chương thảo-thế của Nguyễn-đình-Chiêu, tướng nhà sử-học sau này có lúc phải nghĩ qua. Những bài văn điệu Quan-lớn Định ở Gò-công, điệu quân tử-trận ở Cần-giộc, điệu Phan-thanh-Giân, đều là tài liệu lịch-sử cả, nếu nó không có giá trị văn-chương.

Nguyễn-Đình-Chiêu, dầu cho mù quáng, cũng đeo vai « thần sĩ » trong hồi binh Pháp xâm lược đất Nam-kỳ. Bỏ Gia-định chạy về quê vợ ở Cần-giộc, rồi binh Nam bại, lại bỏ Cần-giộc chạy về Ba-tri, là nơi chân trời góc biển, thì còn lòng nào mà nài mài giũa từng câu, trau chuốt từng lời, cho văn-chương hoa-lệ như truyện *Hoa-Tiên*, hay truyện *Kiều*.

Nhưng mà, nếu truyện *Kiều* và truyện *Hoa-Tiên* có văn-chương hoa-lệ, thì tác-phẩm của Nguyễn-Đình-Chiêu, như thơ *Lục-Vân-Tiên*, như thơ *Dương-Từ Hà-Mậu*, như thơ *Ngũ Kinh Gia-huấn*, lại thiết-thật, thích thời, hữu-ích hơn.

Dầu thế nào, những tác-phẩm ấy, trong cái thời đại ấy, cũng không sao tìm được nhà xuất bản, mặc dầu công chúng hoan nghinh, hoan nghinh cho đến đôi thuộc lòng cả, và, hoặc trên bộ hoặc dưới tay, hoặc đêm

thanh, hoặc ngày rộn, không ngày giờ nào, không nơi chốn nào, mà người ta không ngâm nga.

Muốn đem những tác-phẩm được công chúng hoan nghinh ấy ra xuất bản chăng? Sẽ có người dủ quyền thế mà phân đối.

Một hôm có vị giáo-sư ở trường Chasseloup Laubat là Eugène Bajot đem trình bôn dịch quyển *Lục-Vân-Tiên* ra thơ tây, xin chánh-phủ tiền trợ-cấp để xuất bản. Phiên nhóm của Hội-dồng Quân-bạt, ngày 28 décembre 1885, đem ra xét lá đơn của E. Bajot. Hùng-hồn, ông nghị Cao-văn-Sanh mắng : « Chớ chi ông Bajot dủ g thì giờ dịch sách cho người An-nam đọc, chẳng là hay hơn dịch bắt văn một bôn thơ để cho bọn dĩ-thỏa-dục ». (M. Bajot aurait pu mieux employer son temps à traduire des livres pour les Anamites plutôt que de versifier un poème à l'usage des con-gai).

Bấy giờ thì cụ Đồ-Chiêu còn đương mạnh khỏe, không hiểu như nghe được tiếng Tây, cụ sẽ bảo ông hội đồng Sanh như thế nào?

Cũng trong năm ấy, thì những người giúp việc chánh phủ, như Pétrus Trương-vĩnh-Ký, như Paulus Huỳnh-Tịnh-Cử, như Trương-minh-Ký, đều xin được trợ cấp bạc ngàn để xuất bản sách mình.

Mà ông Cao-văn-Sanh nói thế cũng phải, vì « xuất thân binh biến, làm cho cho tới bực Chánh Vệ-Úy... đánh dẹp quân giặc và quân trộm cướp, công cán thiệt rất nặng nề » (xem quyển *Điện ở Hạ Kim thi tập* của Nguyễn-liên-Phong). Vô dốt mà biếu văn hay sao được! Và lại Đồ Chiểu thì ở về phe giặc.

Trái trở lại, người Pháp nào

lưu tâm đến văn-học An-nam, họ hết sức hoan-nghinh Đồ-Chiêu. Cho đến đời họ cổ động trong bảo-đề quyền tiền giúp cụ vì nghe nói cụ mù quáng điếc lác mà thương tâm.

Như G. Aubaret, là người đã dịch *Gia-định Thôn-chi* của Trịnh-hoài-Đức, cũng rất dụng công dịch *Lục-Vân-Tiên*. Ông có phê rằng : « Trong quyển thơ ấy chúng tôi nhận ra những đặc-tánh của một nước..., chúng tôi cho nó là một cái sản-phẩm hi-hữu của trí não con người, nó có cái lợi là diễn tả được chân xác những tình-cảm của cả một dân-tộc » (Xem *Journal Asiatique*, 1864).

Lời phê của G. Aubaret, quyết là phải đúng hơn cái ý-tưởng của một tay binh-biến xắt thân.

Ngày nay, quyển *Lục-Vân-Tiên* còn truyền tụng, nhiều người đã in lại. Song le tam sao thất bôn, biết đâu là đúng với nguyên văn.

Năm kia, người con thứ bảy của Nguyễn-đình-Chiêu, là ông Nguyễn-đình-Chiêm, còn sanh tiền, ở Ba-Tri, tôi về thăm, hỏi qua nguyên văn bôn *Lục-Vân-Tiên*, thì ông đáp : Lạc mất rồi ! Ông lại nói rằng ngày cụ Đồ còn mạnh, thì có ông chủ-tĩnh Bên-Tre, là Ponchon đến hỏi xin nguyên văn, thì cụ Đồ có đọc cho người sao lại, rồi trao cho ông Ponchon, không biết rồi thân-phận của bôn ấy ra sao nữa. Ông Ponchon chắc đã trao quyển *Lục-vân-Tiên* chánh-bôn ấy cho một học-viện nào bên Pháp, họa may nó còn nằm đâu ở một viện sách nào bên ấy, chờ kẻ pát mình sau này, cũng như bôn *Dương-Từ Hà-Mậu* giữ kín trong một gia-đình, nay được ông giáo Nguyễn-văn-Nghĩa phát-minh ra nó.

A. A.

PHỤ-NỮ' TRUNG-HOÀ



Đàn bà Trung-hoa lâu nay kinh doanh tự lập theo cách tân thời được thành công khá lắm. Đây là bà chủ nhệm báo « Đại lực » (*China Press*) đang ngồi làm việc với cô thợ kỹ đánh máy.

MỘT QUYỀN SÁCH CỦA CỤ ĐỒ-CHIỀU MÀ ÍT NGƯỜI ĐƯỢC BIẾT QUYỀN SÁCH « DƯƠNG-TỪ HÀ-MẬU »

Cụ Đồ Chiểu, đồng thời với cụ thủ-khoa Bù-hữu-Nghĩa, cũng là một bậc cụ phách trong làng văn Nam-kỳ, về thế-kỷ XIX (1822-1888).

Cụ có viết quyển « *Lục-vân-Tiên* » đến nay, và có lẽ về sau cũng vậy, được người truyền tụng lắm. Ngoài quyển « *Lục-vân-Tiên* », cụ Đồ-Chiêu còn trước tác một quyển tiểu thuyết bằng văn vần giá trị tương đương với quyển trên đây : quyển « *Dương-Từ, Hà-Mậu* ».

Quyển sau này là một quyển thơ đề binh vực đạo nho, mà cho được vui lòng một ông bạn, ông Nôiêu-Cơ, ở Tân-Thuận (tổng Dương-hóa-hạ) cụ Đồ đọc cho chép. Chúng tôi nhờ có quen với người cháu ông bạn cụ Đồ nên được xem qua bôn-thảo quyển đó và một vài văn-phẩm khác có giá trị của cụ Đồ mà chưa báo nào đăng.

Chúng tôi xin rút một đoạn trong quyển *Dương-Từ Hà-Mậu* của cụ Đồ Chiểu hiến cho độc-giả thưởng thức.



Dương-Từ hầu chuyện với một ông tiều

Từ rằng : xin hỏi vài lời,
Lão tiều vốn cũng dòng người
trăm anh,

Sao không ra lập công danh,
Nồi theo nghiệp tổ tiên vinh mà
nhờ ?

Tiều rằng : trước mặt sờ sờ.
Đe ai chẳng thấy, đợi chờ việc chi
Đua nhau hai chữ tương kỳ,
Trên quyền, dưới trá, đoái gì
thiên luân

Nước thời chai bốn năm phần,
Can qua biết mấy mươi lần đánh
nhau.

Trong thời gian nịnh giùm đầu,
Ngoài thời hủ lại đua cầu tham
quan.

Chánh ra cũng quá cộp vàng,
Lòng dùng độc quá hổ mang
thường luống

Bốn phương mọi rợ luống tuồng,
Nay dành ải hổ, mai ruộng ải lang.
Nơi nơi trộm cướp đầy loan,
Trong dân hết sức, của toan chẳng
còn.

Trong trời đất cũng thon von,
Khói mây đen nghệt, nước non
đau sâu.

Biết đời Tam-đại ở đâu ?
Gặp đời Thúc Quý phải ầu tránh
mình

Từ rằng : vừa khỏi chữ thanh,
Chẳng ham danh lợi, tránh mình
cũng cho

Ở trong tạo hóa một lò,
Thiếu chi nghề nghiệp mà lo
theo tiêu ?

Tiều rằng : cửa thánh gương theo
Dùng đời chẳng dặng chớ theo
đời dùng

Nghề như các bậc thiện-công,
Nghiep như y lý cũng không ra gì
Bao nhiêu nghề nghiệp đều khi,
Chẳng khi nào khéo, lấy chi đời
dùng.

Khéo khôn ắt có mối lòng,
Mối lòng rồi lại mắc vòng họa tại.
Thử coi con thú vật ngoài,
Như voi như cạp mấy ai dám bì?
Voi kia cao lớn đen sì.
Cạp ngã chẳng dụng, can chi đến
mình.

Cạp kia nanh vuốt như binh,
Tầm da không dụng, ai rình đâm
chi ?

Lấy trong mọi việc mà suy,
Những nghề đời dụng, ra gì xưa
nay.

Ta nhờ cánh búa trong tay,
Theo nơi rừng núi tháng ngày
thanh thời.

Bữa dùng một gánh củi trời,
Cám ơn rượu thịt ở đời cũng no.
Giữ câu phủ ngưỡng bo bo,
Thờ trên nuôi dưới miễn cho
xong mành...

NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU.

(Rút trong quyển

DƯƠNG-TỪ HÀ-MẬU)

NGUYỄN-VĂN-NGHĨA sao lục
(đã đăng ở báo « VIỆT-NAM »)

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)

JOSEPHINE TRAN-THI-LOI

91, Boulevard Charner - SAIGON

Téléphone N° 24532

Chuyên bán các đồ sắt dùng vào việc cất nhà và du các khi
cụ cho nhà trồng tĩa.

Có bán các thứ vật dụng

Sắt đủ hạng, Tuồng miếng đủ cỡ, các thứ vật dụng bằng
sắt, xi măng.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

THI CA

MỘT DÂN MẮT NƯỚC (MẤY BÀI NÀY CỦA «TIẾNG-DÂN»)

THĂM VƯỜN MUSÉE CHIÊM THÀNH

Thành kia ai đắp tháp ai xây,
Sóng biển mênh mông một cõi này.
Vận đất tuần hoàn quanh quất đó,
Tường trời thua được gớm ghê thay!
Giang sơn, người đã hai hàng lệ.
Công nghiệp vua Hoàn mấy cụm cây.
Gương cổ sờ sờ treo trước mắt,
Kìa ai giấc ngủ vẫn còn say. M. V.

VIẾNG THÁP Ở CHIÊU-ĐÀN QUẢNG-NAM (của cụ TRẦN-THAI-XUYẾN)

Hoàn vương nhưt khừ thảo liên thiên
Đi tháp thế lương đoạn mạch biên,
Cổ thọ hữu căn dai xuất ốc,
Thạch nhân kỷ cá bất tri niên.
Kinh thu dân vũ tàn bi triệu,
Thái bán nghệ văn một thủy điền.
Hồi thủ bất thần, hưng phế cảm,
U hoàng tưng lý thỉnh đề quyền.

DỊCH

Tháp củ Hoàn-vương (1) có tốt mù.
Bên đường quanh quế cảnh buồn thiu.
Rề to gáng thị cây trời nóc,
Người đã bao nhiêu tuổi chất đầu.
Bia mọi thu dài che dấu cổ,
Chữ nghệ phân nửa lấp bùn sâu.
Hưng vong gương trước kêu lòng cảm,
Đeo đất chum tre tiếng quốc rầu.

XEM THÁP KHÁNH-HÒA

(của ông NGUYỄN-THÔNG)

Đồng trụ đời tàn thập lục triều,
Thiên-y cổ tháp ý tăng tiêu.
Sơn ban hương thọ chung kỳ khí,
Hải phách huyền-nham tiết nộ triều.
Nhứt lộ tưng hoàn, kiều hồ báo,
Sở gia yên hỏa tập ngư tiêu.
Chiêm hoàn cự tích không hồi thủ,
Vân tể thế-diên trạc thử miêu.

DỊCH:

Cột đồng mục ngã mấy triều nay,
Kìa tháp thiên-y sừng chốn này
Núi mọc cây thơm mùi bát ngát,
Biển ngăn gành đá sóng kêu rầy.
Tre chòm đường nhầy beo liền cạp,
Khói bếp nhà chen củi lẫn chài.
Dấu củ Chiêm-thành quay lại ngắm
Ruộng thang đua tốt lúa xen mây.

(1) Mười mấy đời vua Chiêm-thành đều xưng là Hoàn-vương.

BI THU

(ĐIỀU VỊ-THỦY ĐÀU CAN)

Gió thu thổi, cảnh gió xao xát,
Mưa thu xoi tan tác cõi lòng!
Mấy thu luống những chờ trông,
Kể sống thế-thủy, người giòng Trương-giang.
Lầm lức đoạn tràng!
Cảnh tình buồn nguyền.
Vì đâu xui khiến,
Chưa hiệp với tan?
Trăng thè còn đó rưng rưng,
Nào người nỡ nước chung thoản giờ đầu?
Tranh vân-câu thợ trời khéo vẽ,
Về Thu-bì mây nước một màu.

CÁCH BIỆT

Trở trên chu bấy hỏi trăng già?
Đương nổi gầy đờn bông thào ra.
Những tường sắt cầm chung một bản;
Nào ngờ Nam Bắc rẽ đôi ta!
Ninh-giang sóng dợn gương loan tể,
Vân chữ mây đầm khói lệ sa.
Ngán ngẫm tình duyên là cõi mộng,
Làm cho điên đảo khách tài ba!

MINH-CHƯƠNG



MUỒN may
mừng, đặt
nệm, chiếu và
khăm chui chui
cho tốt đẹp, dùng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà:

AU MEILLEUR
MATELAS. NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bén Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm linh
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

Làm mau - Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175

TUONG-LAI



Y là một tuần báo mới, do
ông Nguyễn Doãn-Chi
mới xuất-bản ở Hanôï
từ 27 Septembre đến nay.

Chủ biên có những ông Phùng
bảo-Thạch, Ngô tất-Tố v.v., toàn
là danh-nhơn trong báo-giới
Bắc-hà.

Báo ra 8 trương theo khuôn
khổ mới và in đẹp lắm.

Nhà báo ở số 60 đường Ta-
kou, Hanôï.

Giá báo: 1 năm 1p.80, sáu
tháng 1p.00, mỗi số 0p.04.

Cũng tôi rất vui lòng giới-
thiệu « TUONG-LAI » với chư-vị
độc giả là một tờ báo nên đọc
và cầu chúc cho bạn đồng-nghiep
vững bền phát đạt.

Muốn cho độc-giả được biết
tên-chi của « TUONG-LAI »,
chúng tôi xin trích ra một vài
đoạn trong bài phi-lô như sau
đây.

Cái hiện-tại của chúng ta chẫu,
tối đẹp gì.

Nó là cái ác-quả của dĩ-vãng
do người trước đã làm nên.

Nói vậy, chúng tôi không có ý
đi kết án tiền nhân, nhưng để
tránh mấy cái lầm xưa là:

Chỉ biết có nhà mà không được
yên với nhà, chỉ biết có nước mà
không giữ nổi nước.

Sự nhìn-nhận hẹp-hòi ấy đã
đem lại cho chúng ta này nay
bao nhiêu tai họa, nhưt là cái
họa làm kẻ hậu tiến.

Hậu tiến, chúng ta không thể
đem nước, dân mình so sánh
với dân, nước nào đã tiến.

So sánh với người là mình
không biết mình.

Nhưng chúng ta có thể mong
sẽ đi kịp người, nếu chúng ta
chịu đi gấp: đi không kẻ tới
ngày tới giờ, không sợ phải hy-
sanh.

Bây giờ, chúng ta tiến theo ai?

Thì, chúng tôi quay sang Tả,
con đường của nước Pháp đang
đi. Đi đường ấy là tiến theo nước
Pháp có trật tự, không mất một
giọt máu người.

Nước Pháp đang của Tả.

Tương lai của thế-giới cũng
sẽ về Tả.

Vậy, muốn cùng chung cái
tương-lai kia nó hứa sẽ sáng-
sủa, tốt đẹp, chúng ta còn đợi
gì mà không dự-bị cái hiện-tại
này theo Tả. v.v., v.v.

MỎ CHÔN HỌC TRÒ KHÔNG-TỬ

Một cái di-tích cho những người bảo
tồn Không-giáo nên biết



A I cũng biết hay là nghe nói Tần Thủy Hoàng đốt sách và
chôn nho-sĩ (Phần thơ Khanh nh).
Thiệt vậy, Tần Thủy Hoàng (Tsun-Chi-Huang) diệt
nhà Châu, tóm thâu 6 nước rồi lên làm hoàng đế Trung-
quốc, thu-hành chánh sách ngu dân, nghĩa là muốn để dân ngu dốt
vô học cho dễ cai trị, bèn ra tay đốt ác: chôn hết nhà nho đốt hết
sách vở. Rất dối ai vô ý, nói đến chuyện Thu Thor cũng bị chặt
đầu bêu xác ngoài chợ.

Sau qua đời Hôn, có ông lão-nho là Hầu-sanh thuộc lòng Ngũ-
kinh, đọc cho người ta chép lại, nhờ vậy sách xưa của họ Không
biến tập mới còn. Duy có kinh Nhạc mất hẳn.
Chúng tôi muốn in hai tấm hình này cho các ông nhà nho còn
sốt lại ở nước ta được thấy, để chửi cái chánh-sách ngu-dân của
Tần Thủy-Hoàng cho sưng miệng.

Hình trên là mộ Tần Thủy-Hoàng ở núi Nhượng-sơn thuộc
tỉnh Thiểm-tây bây giờ.

Hình dưới chính là mồ nhà nho bị chôn sống đời Tần, gọi là
« Khanh-tho cốc », vì thuở đó mấy ngàn nho-sĩ bị chôn sống trong
hàng này.

Đời này, không có Thủy-Hoàng, nhưng có Khoa-học đại-đế
cũng chôn nhà nho ta từ mấy chục năm nay.

TAN - TAN - HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thường, kiến bông, tráng thủy,
mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUƠNG
HẢO HẠNG - SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước
nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở
Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quí khách

BẦY GIỜ TỚI PHIÊN CỦA

(TIẾP THEO)

III. — ÔNG PHAN LÀ NHÀ DUY-TÂM

Ông Phan phê-bình quyền «Toàn chân» theo «ý tưởng sâu» (idées toutes fa tes) của ông. Ông đã lấy Duy-vật-lập làm khuôn nhứt định cho tư tưởng ông, thì trách nào khi ông đọc sách, ông không lựa chọn cái nào hợp với thành-kiến của ông, tức là cái nào đổ vào khuôn «tư tưởng sâu» của ông vừa vặn, thì ông nhận, còn bao nhiêu cái khác, bao nhiêu tư tưởng không hợp, không vừa cho ông liệng ra một cách khinh bỉ. Có nhiên, ông đã thờ mấy ông Ngạc, Marx, Engels, thời phàn sự đầu tiên của ông là phải trung thành với đảng-phái, với tôn-gáo của ông chớ. Tôi nói tôn-gáo, là có ý mỉa, thưa ông. Tôi không lấy làm lạ sao ông không nhận cái phải kẻ khác; vì tôi biết nó sẽ là cái quấy của ông, nhưng sao lại quên rằng cái phải của ông cũng vì tất là phải cho kẻ khác nữa. Ông đọc P. Nizan, tất nhiên Nizan đã lên án các nhà triết-học như Bergson, thì cố nhiên ông làm sao dám khen Bergson cho đáng. Nizan, Guénon Marx... đã nhồi sọ ông, trách nào, ông hôm nay không muốn nhồi sọ công chúng lại.

Ông chê tôi chưa con khỉ trong ngu-nghôn, nhưng tôi chưa hiểu thật ai là con khỉ. Sách tôi chưa in ra, sao ông viết quả quyết «bất bồng quên vận đến»? Có điều ai ai cũng thấy rõ, là ông phê-phán Toàn-chân trong bốn kỳ báo mà cũng chưa thấy rõ Toàn-chân là cái gì? ... đầu trên đầu bài ông đã bên cái tên to tướng: «Phê-phán Toàn-chân» ... Làm sao thấy rõ nó đúng, bởi nó còn «đang nằm trên mây in», theo lời ông đã nói. Thật thế, có một tiếng Toàn-chân, ông chưa hiểu nó là nghĩa gì, ông lại đi chửi nó là Chân mà hoàn toàn ... rồi ông nói... nói... mãi bốn năm kỳ báo. Toàn-chân đâu có cái nghĩa vụng về như thế. Muốn hiểu cái tựa sách, cần đọc hết quyển sách ấy đã, nhiên hậu mới rõ đại ý là sao, chứ một bộ sách lối 5, 6 trăm trang mà ông chỉ xem sơ một vài trang rồi phỏng định mà nói thời hơi thần thánh quá! «Toàn» đây không phải nghĩa nó là «hoàn-toàn» mà là «bảo-toàn»; còn «Chân» nghĩa nó là «thiên-chân» hay là «chân-thể». Nếu ông đừng vụng vặc, thời đầu có bất bồng để chửi mà nói tầm rỗng trong ba bốn tuần lễ như thế. Căn cứ nơi sự phỏng định lý tưởng, không cần cứ nơi thật sự để kích bác, đó là thái độ của nhà Duy-vật hay sao? Mà căn cứ nơi thật sự lại làm sao cho đáng; vì nó đang còn nằm trên mây in kia. Ông Phan đã tự xưng là khoa-bọc, là duy-vật mà những bằng-cớ ông đều căn-cứ nơi lý-tưởng phỏng-định, không căn-cứ nơi thật-sự chút nào, ta phải gọi ông là «duy» gì? Tôi thấy ông là nhà duy-tâm trong hành-vi, mà duy-vật trong lý-tưởng đó! Cái duy-tâm đặc biệt mà ông Nguyễn Tấn-Xuân đã nói «sướng quá gì người ta» đó, vì nó còn liêm-lập đáng. Một bằng-cớ này thêm nữa: Ông báo Trường-Lạc-Ca của ông thân tôi là cao-hưng tư-tướng của Krishnamurti mà viết ra?... Vậy tôi xin ông tỉnh lại một chút, và trở lại với sự thật chan-nhân

NGƯỜI BỊ CÁO

TRẢ LỜI ÔNG PHAN-PHÚ-DAO
VỀ MẤY BÀI CÔNG-KÍCH

TOÀN-CHO'N TRIẾT-LUÂN

NGƯỜI VIẾT: NGUYỄN-DUY-CAN

trước mắt muôn người ai ai cũng đều biết... Quyền Trường-Lạc-Ca là phiên-dịch trong bộ Olfandre Lyrique của Tagore kia mà... .. Độc giả có thấy chưa? Ông Phan là nhà duy-tâm, vì ông đã căn-cứ nơi lý-tưởng để công-kích người ta một cách vô-ý-thức... Ông còn có chỗ nào chối cãi nữa chớ?

IV. — ÔNG PHAN NHỒI SỌ NGƯỜI TA

Muốn cho công-chúng rõ học-thuyết Toàn-chân lợi hại thế nào thì ông cứ nói trước, rồi để công-chúng đọc bộ sách ấy đi; sao chặn thủ chặn vĩ như thế, rõ là ông có ý không thật đó. Ông sợ con ông ăn «ót», ông bảo «cay», nưng con ông không tin, ông cho nó ném thử đi, ... đó là ông thật với ông, ông thật với con ông vậy. Còn khi ông sợ con ông «giảm đĩa mứt» với ông, ông nói «cay»; nhưng nên con ông ăn thí nghiệm thì ông có dám cho thí nghiệm chớ? Khó xử cho ông lắm chớ. Nay ông nói với quả chúng: «Học thuyết Toàn-chân là nguy hiểm»... Nhưng nếu ông thật với ông, ông thật với quần-chúng thời ông cứ để cho quần-chúng thí-nghiệm đi mà... Nó không phải thuộc-độc, như các độ-dự rất mạnh mẽ vô là chết đâu, tôi xưa nay hiếm thử học-thuyết đã ra đời... các ông đã có ném rồi trước khi ngã qua Duy-vật kia... mà không thấy có ai chết lên cả!

Sự lo sợ thái quá của ông, tôi nghĩ rất lạ cho các ông! Các ông đã nhận phải có tranh-đấu mới có tiến-hóa, mà tranh-đấu sơ dĩ có, phải có hai bên không đồng... Sự không đồng là điều-kiện tối yếu của luật tấn-tiến pháp Duy-vật. Vậy các ông muốn cho đừng có tư-tướng Duy-tâm, chỉ có một thứ tư-tướng Duy-vật của các ông mà thôi, thì ra trái với lẽ biến-cuyển tấn-hóa của các ông sao? Các ông làm cho tôi rối trí lắm, mà có lẽ chúng chắc cũng như tôi, khó gì biết đầu mà rẽ cho đáng. Băn khoăn Phan là chặn-dầu không cho công-chúng đọc quyền Toàn-chân nhưng ông không để ông đi trả lại với chủ ý của ông. Thưa ông, tôi xin hỏi ông có ai là người có đầu óc mà chịu mang cái đầu óc của kẻ khác chớ? Tức là có ai là người có đầu óc mà chịu để cho kẻ khác suy nghĩ, phê phán thế cho mình? Ông cho thiên hạ là «ngu» cả hay sao, mà ông xưng lên tư tưởng thế cho quần chúng? Quần chúng không phải là con vật «vô tư-tướng», chỉ có ông là biết tư-tướng, không lẽ ông muốn chửi luôn quần chúng nữa. Cách ông đọc sách và phê phán học-thuyết của Bergson, của Lavelle, của Trang-Tử v. v. có lẽ giống như cách ông đọc sách và phê-bình Toàn-chân triết-luân còn đang nằm trên mây in vậy. Ông

đã bị P. Nizan, Guénon, tư tưởng thế cho ông rồi, thời ông có cần đọc sách triết học khác mà làm gì. Nay trung thành với cái thuyết nhồi sọ của ông, mà ông bảo các độc giả đừng đọc Toàn-chân, vì ông đã đọc thế và tư tưởng phê phán thế cho rồi... vì ông đã đọc nó, lúc nó đang còn nằm trên mây in, mới tài hơn nữa kia.

V. — ÔNG PHAN LÀ NGƯỜI MÀU THUẦN LỘN XỘN

Ông Phan nói: «Tôi định nói nhều hơn nữa về cái học-thuyết Toàn-chân». Tôi thấy rõ nguy hiểm độc hại. Tôi chưa thấy trọn... bộ sách nói về Toàn-chân còn đang nằm trên mây in. Độ-giả đừng làm nó có giá-trị. Công kích Toàn-chân mà không giải bày nó ra... tuy nó không có gì lạ lùng trong đó... nó đang nằm trên mây in. Tôi chưa hiểu nó ra sao. Tôi nói «đường như» vì tôi chỉ thấy có một đoạn của họ - t uyết ấy N. he như ông T, có một người con làm chủ quán. Các học thuyết ấy rất nguy hiểm... tôi chưa thấy nó ra sao... vì còn nằm trên mây in. Quần chúng chớ tin nó mà làm.

Nếu tôi lục hết ra đây, thì không biết phải mấy trang giấy mới đủ những câu mâu thuẫn, những lối lý luận lẫn lộn đặc-biệt ấy?

Ông Phan lập lại lời nhà triết học J. Lachelier: «Pour connaître un système, la première condition est certainement d'y entrer, mais la seconde est d'en sortir» (Muốn cho biết một hệ-thống nào, điều-kiện đầu hết là phải vào trong đó, mà điều thứ hai là phải ra khỏi nó). Ông bảo là «dạy cho ông và cho chúng tôi», nhưng ông lại quên hẳn. Tôi bỏ qua, không nói đến việc ông có thật hiểu Duy-vật-luân của ông chớ, vì có chiều theo lời J. Lachelier thì ông có vô đó mà ông chưa có ra khỏi nó bao giờ. Tôi muốn nói về vụ ông «vô» Toàn-chân và «ra» Toàn-chân mà thôi. Ông nói: «Nay tôi chưa vào trong học thuyết Toàn-chân cho đáng, vì chưa thấy cả sách của phái ấy. Tôi sẽ không phán đoán quả quyết, đợi bao giờ đọc khắp phái ấy sẽ hay». Ông thật trọng như thế, thật đáng khen.

Nhưng rồi ông lại quên. Ông nói: «Công kích Toàn-chân mà không giải bày nó ra thì không phải công bình. Mà giải bày nó ra thì phiền quá. Tuy nó không có gì lạ lùng trong ấy, mà nó có những danh-từ lớn lối, có những lý-thuyết đông dạt. Theo nó, nói lại là rằng làm rộn trí người đọc, vì nó là một thứ nước sôi đánh xà ngầu dữ v. v. v.». Ông

Ông Phan có lẽ là đã «vô» trong cái học thuyết ấy rồi, nên mới có quả quyết như thế. Nhưng tôi xin hỏi ông: ông làm cách nào mà «vô ra» đó một cách dễ dàng như thế? Không lẽ ông đi xem trộm ở nhà in... và xem trộm bản thảo quyền nhì nơ nhà tôi mà tôi không hay. Thì đã khai rằng: Sách tôi về Toàn-chân còn nằm trên mây in». Không lẽ ông muốn điều hay muốn chửi công chúng là trẻ con dễ lừa gạt.

Đã là Duy-vật thì không bao giờ có công nhận một lý tưởng nhất định nào làm cốt cho muôn người. Phàm một trần đầu óc, thì có một trăm tư-tướng khác nhau, cho nơi cơ thể vật-chất tinh-thô mà ra vậy. Đem như cái sự ăn kia, mà món ta gọi ngon, không thể mọi người cũng đều gọi ngon nữa thay.

Ta còn không quyền bảo thiên hạ phải đồng nhận cho vật ta khen ngon kia là ngon và mắng kẻ nào chê đó là ngu... Có khi tùy cơ-thể ta mạnh yếu bất tương kia mà món ăn bữa nay ta khen ngon, ngày mai ta chê dở. Vậy đem một lý tưởng nhất định, bảo cả thiên hạ nghe theo, không nghe thì mắng là ngu... tôi không hiểu phải gọi đó là Duy gì?

Gọi Duy-tâm không đáng, vì họ mắng Duy-tâm và tự xưng là Duy-vật. Ông Phan, bất kỳ ai nói chỉ không phải thuộc về Duy-vật việ-n-chứng-pháp của ông, từ thời ông mắng thậm tệ. Ông nói: «Toàn-chân gì mà không hiểu Duy-vật-luân?». Ông là người có một ý định (dée fixe). Bất kỳ ai nói chớ, ông làm nhảm hồi lấy ông: «Có phải họ nói Duy-vật-luân chớ». Rồi tức khắc ông xách Duy-vật luận của ông ra «đo» nếu không đúng ước, tức, có sai hào, lý nào tuổi ông tức giận phát điên lên, ông mắng cho một me thậm tệ kia. Cái «ý-định» đó nó đã ăn sâu nơi óc rồi, nên khi ông đọc quyển sách nhỏ của tôi: «Toàn-chân có phải là Duy-tâm hay Duy-vật?» ông không thêm đọc cho kỹ. Tôi sợ độc-giả hiểu lầm sách tôi, nên chỉ tôi đã định nghĩa hai chữ Tâm, vật và lại đã nói rõ rằng: «Nếu quả Duy-tâm và Duy-vật nghĩa như thế, thì Toàn-chân không phải là Duy-tâm cũng không phải là Duy-vật». Hề ai hiểu chữ Tâm, Vật theo chỗ tôi định-nghĩa đó, thì tôi cho là sai đó. Tôi không hề bao giờ có đá động đến Bên-chứng Duy-vật-luân của ông.

Ông lại nói: «Đó là Duy-vật thô sơ». Vâng, nó thô sơ, nhưng tôi muốn biết nó hơn các thứ Duy-vật khác, vì nó có gan nhận nó là Duy-vật... Thật ông là người có ý định, ham tranh đấu, đến không còn biết gì nữa phải tranh đấu mà tranh đấu nữa... Với người có một ý định, lẽ thì tôi phải nói, có phải tranh cũng sẽ vô hiệu quả.

«Ngày kia, tôi đi chơi, gặp một chị đàn bà đang la khóc om-sòm, chung quanh thiên hạ đứng xem rất đông. Tôi chen vào thấy một thầy bùa chú-phục từ-tế bị một người đàn bà đang nắm áo: «Mình ơi. Sao mình bỏ tôi...» Cắt nghĩa với chị rằng: không phải, chớ ông chị. Chị không nghe. Một lát chị nhìn kỹ, không phải, chị buông ra... Kề chỉ ngó tôi rồi ngoạt, kêu... Tôi hoảng, chạy tránh chỗ khác... Ai, chị cũng tưởng là chồng chị... chị đến... chị tưởng chồng chị quá sức. A - tình tăng đến một cái độ cực-diêm... Bồng chồng chị bỏ... Chị điên. Chị có một «ý định», nó làm cho chị, giữa đám đông người, không còn biết có ai khác hơn chồng chị cả. Chị hỏi mãi: «Có phải chồng tôi đó chớ?» Chị điên. Linh diệu chị về bót giam lại, không cho chị sống chung với loài người...»

Bước lên xe điện về CHOLON. Tôi thấy có một ông già đạo-mạo râu dài, cặp mắt long-lãnh sau cặp kính viền-thị đang giảng-dạo om trên toa xe... Ông bảo: «Lúc này, Trời xuống dạy đạo, phải tu», v. v. Ông cố ý bảo hết thấy phải như ông... coi bộ ông rất thương-hại cho quần-chúng «Sao chưa giác ngộ»... như ông... Nhưng ông quên để ý xem kỹ chung quanh ông. Gần bên ông có một cô gái đang soi kiến sửa cặp môi son, trước mặt ông có một tuýp dòng đang đọc cuốn kinh thánh, một chú chệch đang đếm hạt cát... Ông có một «ý định» nhưng người ta khen ông, trọng ông là đạo đức, để ông sống một cách vẻ-vang chung-chạ với loài người.

Toàn-chân gì mà không hiểu Duy-vật-luân... Ấy đó, ông Phan bảo tôi với «Duy-vật-luân không biết mà nói chuyện triết-học làm gì. Chỉ có Duy-vật-luân là đáng quan-tâm mà thôi...» Thấy là ru người... Muốn tranh đấu, «cái ý định đó» nó đeo đuổi ông mãi... Đến không biết người ta là gì... Rồi bảo cần cho người ta là Duy-tâm đáng có đem Duy-vật của mình mà tranh đấu...

(Còn nữa)

NHÀ THUỐC DINH - THÀNH - SONG

112, Rue d'Espagne — SAIGON

Huê-Liêu Linh Đơn số 01 trừ tuyệt nọc bệnh phong tình, đảm cam đoan bệnh không hết trả tiền lại.

Tổng đại-lý THAM THIÊN-ĐƯỜNG đủ thứ thuốc trị đủ các bệnh, hay hơn hết là thuốc trị bệnh đau-ba, con nít chắc chắn như một với một là hai thành ra con số 112

112, Rue d'Espagne
SAIGON



Mai đọc sách

HỒ - XUÂN - HU'ONG

TÁC-PHẨM, THÂN-THỂ và VĂN-TÀI

ÔNG Nguyễn văn-Hanh thật là người có công phu.

Công phu khảo-cứu, công phu sưu-tập, công phu xếp đặt, quên sách ông gồn đủ các điều ấy.

Muốn mình oan cho một nữ thi-sĩ mà người ta gọi là tục-lưu, tác-giả đặt mình vào một địa vị khó khăn: cất nghĩa cái tục-lưu ra.

Cất nghĩa nó, phải đứng về sự thật, phải hiểu cái nghĩa « người » nơi người, rồi lại phải hiểu cái xã hội loài người nó bày đặt cái tục-lưu ấy.

Sự thật, ông Hanh nín được vào một lập-trường chắc chắn. dùng học-thuyết Freud để hiểu cái Người, rồi đặt con người ấy trong một xã-hội như định và phân-phối xã hội đó, được lấy phần ảnh nó nơi Người kia.

« Xét đời của Xuân-Hương tức là xét cái xã-hội của nàng, đời người có thể là một cái kính phản-chiếu hình ảnh của xã hội... »

« Để coi xã-hội ảnh-hưởng con người làm sao... »

Có lẽ vô tình, tác-giả đã đưa ra cái yếu-điểm của duy-vật chủ nghĩa: liên-quan người và xã-hội, liên quan xã-hội với người.

Khoan nói nữa, để cho ông Hanh một điểm tốt.

Nếu mọi sự trong đời — bắt đầu cái tục-lưu — đều phải đi qua đầu óc con người, nghĩa là dùng lý-trí mà được lại hết những phong tục tập quán hợp hay trái, nếu được như vậy, thì người ta được bước thêm một bước nữa lên con đường chọn chánh tiến bộ.

Là cách mạng, theo nghĩa ông Hanh nói ở Hội-Khuyến-học, một sự đổi mới về mọi phương diện: kỹ-nghệ, văn-hóa, khoa-học...

Một nhà triết-học nói: « Loài người tự mình làm lấy mình ».

Bình vực Hồ-xuân-Hương, cất nghĩa cái « tục-lưu », « lỗ-tơi » của nữ thi-sĩ, ông Hanh phải kéo người ta lại chỗ cái nghĩa Người, cái mà, do nơi luận lý, phong-tục, lễ-giao, loài người đã làm lạc mất.

Một chuyện không phải dễ. Như ông A.A. ở báo MAI đã nói, phải thọc vào cái xã hội mà trong ấy các thành kiến hủ-bại nằm ấp lăm, phải có một quan niệm về xã-hội và cá nhân cho vững-chắc có đủ sức góp tài-liệu; tóm tắt, phải vừa hiểu văn, hiểu tâm-lý học và xã-hội học, lại phải luôn về nhà khảo-cứu lịch-sử.

Chuyên ấy, dường như ông Hanh đã làm tròn.

Kỳ trước, về học-thuyết Freud tôi có nói đại ý rằng nó chỉ có một phía (unilatéral). Nói là dễ mà rào trước.

Tôi sợ những môn sinh của nó — ông Hanh là một — khoai chí vì nó, quá tung bốc nó lên, đem nó ra mà cất nghĩa tất cả hành vi của người ta, thì thật là hỏng.

Lấy một ví dụ cho dễ hiểu:

Bà Hồ xuân Hương sống vào một xã-hội cũ-kỹ, phong kiến trong đó, đi theo với cái chế-độ giai cấp mà ông Hanh chia ra cách quá gọn gàng làm hai hạng: quý-phái và nô lệ, đi theo đó những chế-độ hôn-nhơn, gia đình, lễ-tục...

Chế-độ đó nó bắt người ta phải khùng-hoảng về tánh dục. Người ta bị dồn-ép.

Thay vì ở nhà chờ chồng, bà Hồ đi ra chốn trầu, hoặc ở dợ với người ta, làm lụng xóc vác mệt nhọc, thì ắt là bà chẳng có được những bài huyền-thiên về chuyện giao cấu, bị cái tánh-giao luôn luôn ám ảnh trong thơ, thể đó.

Nhưng cất-nghĩa hành-vi người là một, mà tìm dấu-vết người dĩ-vãng trong thơ để hiểu người xã-hội trong ấy người đó sống, là một chuyện khác.

Xin thú-thật, cái tri-tưởng tôi đã gạt tôi.

Ông Hanh đã khéo léo theo cái « dồn-ép » của bà Hồ, căn cứ vào đó mà cất-nghĩa xã-hội của bà sống.

Xuân-Hương « hữu-tình » lắm. Ông Hanh chỉ rõ rằng sự hữu-tình ấy nó nghịch lại với xã hội mà tiêu-biểu là « tu là cội phúc, tình là dây oan ».

Nên « Xuân-Hương có óc cách-

mạng ». Và lại là người thờ-phụng Đạo-Tinh. Đạo-Tinh của ông Hanh gọi, nó chẳng phải mở có đây.

Vấn đề ái-tình ở nghệ-thuật của ta bao giờ cũng là cái « đạo » Tinh Kiêu và Trạo, tình ở Hoa Tiên, tình ở Lục-vân-Tiên, nó chẳng là « đạo » chờ cái gì?

Tôi muốn cho ông Hanh nói thêm về cái « đạo » này một chút nữa.

Là vì tiến-hóa theo với xã hội, cái đạo-tình đã hết thành « đạo », hay là chỉ còn trong trí tưởng của một số người thờ nó mà thôi.

Vấn đề kinh-tế đã giết người mộ đạo-tình.

Những bi-kịch về thị-hiếu nó xảy ra hằng ngày, chứng rõ ràng người hay « phản đạo ».

Hay là nói một cách khác, chế-độ hôn-nhơn, độc-thê, đa-thê, mãi-dâm của xã hội phải có cái kem thêm bên « ông ăn chả, bà ăn nem ».

Người ta bớt đau tương-tư, cái thứ bệnh tình, trầm-kha của Kim Trọng.

Người ta nhờ kỹ-nghệ, có những phép tự sát dễ dàng, hoặc báo thù gọn ghẽ, từ cây súng lục đến miếng pháo chĩa.

Thơ của Hồ xuân-Hương là những tiếng kêu của vật-dục không im lặng, mà không bao giờ im lặng được.

Nó có giá-trị văn-chương của nó, một giá-trị « thiên nhiên bất-luật ». Định rồi.

Về nội-dung nó còn có những giá-trị mà ông Hanh đã làm cho nổi ra:

« Ông đem ta trở lại không-khí nặng nề bao ép Xuân-Hương lúc trước... »

« Ông thuật lại lịch-sử và bày tỏ các nỗi khó khăn của nàng.

« Ông chỉ rõ những quan-niệm hẹp hòi về phong-tục, về luân-lý của xã-hội buổi nọ... » (1)

Giá-trị quyền sách là ở nơi đó. Nếu làm hiểu nó có ra để ca-lộng nhục dục, tán-dương cái tánh-giao thả-lừa, xả-bần, hoặc bảo như ông Phan-Khoi rằng ta « phải coi giao-cấu là thần thánh » (2) nhưng chờ lúc hợp thời mà « thực hành » nó, là ngoài cái ý muốn của tác-giả.

Một người đàn bà thân như « quả mứt trên cây » « đa xù xì », « mùi dầy », « xương cốt dầy », bị người ta gần rồi bỏ, bị ruồng-rẫy, nhưng vẫn đeo đuổi mà tìm cái « linh hồn anh em ».

Linh hồn ấy tìm không ra. Không thỏa-dục, không tìm được linh hồn anh em, nhà thi-sĩ phải tuôn ra thơ.

Theo học thuyết Freud, đó là một hiện-tượng biến-thái.

Cười ngạo đời, để ra thơ nói tục, đi tu, nơi Hồ xuân-Hương đều là bị cái biến thái của dục-tình, nó nấn nịt đầy lòng, nó sai khiến ra cả.

Một văn sĩ đàn bà khảo-cứu ái-tình của người ở tù có nói:

« Hay nói chuyện tục-lưu là những kẻ không được thỏa thích nhục dục ».

Xuân-Hương muốn mở ngoặc đặt xoá bớt cái dục-vọng đang tràn trề, dưng bảm pha bờ kia!

Tu không được, vì đời còn ăm thù vui, nằng còn hi-vọng hưởng lấy được...

Tôi trông cho ông Hanh vịn theo Freud mà nói thêm chỗ này chút nữa. Chỗ này, người ta thấy rõ ràng đi tu, tức là trốn cái nhục dục, tránh cái tiếng kêu vang tiếng của nó. Xuân-Hương tu không được, tôi thiết-tưởng chẳng những vì « còn lắm thù vui » mà nằng còn hi-vọng hưởng lấy được.

Đó chỉ là một lý-do.

Thi-sĩ đã phải quan sát mọi vật, Xuân-Hương lại còn bị dục-tình ám ảnh, nên bà thấy đâu đâu cũng thuộc về chuyện giao cấu.

Sự bị ong châm, bà viết « đếm lại đeo » trắng hạt v.v... đối với bà là những chuyện tánh-giao.

Bà không thể tu được vì đã « lạm » quá đi rồi.

Thường thường kẻ chọn tu, đều là kẻ trốn tánh dục. Trốn nó, mà trốn không được.

Nếu nó biến thái ra được nó sẽ thành ra sự tin-ngưỡng huyền-bí. Biến thái không được, cái tu phải bề.

(1) Bức thư thay lời tựa của ông Hoan-quan-Tấn.

(2) Một văn-đề hai ý-kiến của Phan-Khoi ở báo « Song-Hương ».

Các bà u'a nhai trầu

Các ông u'a hút thuốc

Muốn răng bóng người, sành răng trắng đẹp từ răng cấm để răng cửa, hỉ dùng phấn « N. H. de tal powder em lo-yé mouton et soir blanchit les dents en conserve l'émail » lấy các chất dơ bám vào sành răng như với nhai trầu vàng vàng nhựa thuốc chú, thuốc-phấn đen đen xiết lại răng tự nhiên ngà ngà, trông răng già k ông trắng dùng lâu nước rửa và mỗi thêm đồ, giá bán mỗi hộp 0.35 tặng thêm một bản e ai riêng giá đáng 0.10 (cảm ơn nếu không ra trả lại bằng hai).

Bán và cho không:

NHON-HOANG
số 15 Amiral Courbet
SAIGON.

Mở hộp nhớ coi bona prime đầu thơm Lamotte và Savon thơm le Tatin cho không.

~~~~~

Hồ xuân-Hương ở vào trường-hợp này.

Nhơn khảo sát các nhà kín của Đạo Thiên Chúa, một nhà văn sĩ nói rằng sự tin-ngưỡng huyền-bí nơi đây, tin ngưỡng cách mê-mẩn, tội bức, là do cái biến thái của dục-tình bị dồn-ép.

Mới đây, ở Y-pha-nho, quân lính của binh-dân đốt phá lung-lung những nhà kín của Đạo Thiên-Chúa. Các « chị phước » chạy ra, được thông thả lấy chồng, làm ăn lại. Đôi chỗ, vào trong, lính binh dân, trong thấy dấu vết những cuộc thực-hành tánh-giao lộn xộn sau các trận khiêu-vũ mê-mê (orgies) (1).

Ông Nguyễn-văn-Hanh đã làm một chuyện có ích.

Giới-thiệu sách ông, tôi không còn có chi hơn là đem ra cái câu của một nhà triết-học duy-vật:

Nếu sự kiến-thiết về tương-ai và sự quyết định cuối cùng của nó không phải thuộc về phạm-vi ta, thì trái lại, chúng ta biết rõ rệt cái nhiệm-vụ biệt thời của mình; tôi muốn nói đến cái chỉ-trích cứng cỏi về toàn-thể chế-độ đương có, chỉ trích cứng cỏi nĩa là chẳng những không tự lùi trước các kết quả của sự chỉ trích ấy, mà lại không tự lùi trước những sự xung đột với các lực lượng to tát đương thời.

NGŨ-YẾN.

(1) Theo báo Vu.

# M. NGUYỄN-THU'ONG-HIỂN

Physiologiste et Chiromancien

251, Lagrandière - SAIGON

Có biệt tài về khoa coi tay, coi bình theo lời tây



# VĂN-ĐỀ SANH-HOẠT MẮC MỒ Ở XỨ TA

4—Sửa đổi thêm các sắc thuế khóa, trong kỳ Nghị-viện trở vào làm việc tới đây.

Thi-hành hai cái phương-pháp trên, chánh-phủ Pháp cố ý làm cho giá cả của các sản-vật vẫn giữ được mực thường.

Thi-hành hai cái phương-pháp dưới, chánh-phủ Pháp cố ý làm cho tư-bổn trở về trong xứ, cho được dồi dào như xưa, được vậy công cuộc làm ăn mới có bề phần chấn nổi.

Xứ ta, muốn cho cuộc sống còn của dân chúng được bề dãi ít nhiều, tất cũng phải trải qua con đường mà Pháp quốc đã đi trước.

Nay chỉ dõm vào một việc, bài trừ cuộc sanh hoạt mắc mỗ mà thôi, thì ta thấy con đường của ta đi lại khác hẳn. Trong bài diễn văn của quan Tổng-đốc đọc vừa rồi tại Hội-đồng Quản-bạt chú ý tôi không thấy một đoạn nào nói về đến cuộc sanh hoạt mắc mỗ cả.

Nói như thế, chúng tôi không có ý gì trách Ngải, vì chúng tôi biết rõ quyền hạn của ngài chỉ có ở trong sự trừng trị bọn đầu cơ, kiếm diêm gá cả, chứ không có ở trong sự định đoạt thuế thương chánh chút nào.

Mà sự sụt thuế thương chánh, chính là cái trụ cột của sự bài trừ cuộc sanh hoạt mắc mỗ ở xứ này.

Lấy ý mà nói, xứ ta ở trong vòng kinh tế củ Tàu và Nhật, đáng lẽ mua một vật gì cũng phải rẻ hơn các nơi khác. Nhưng sự thật, những đồ của ta dùng hằng ngày đều mắc hơn các nơi chung quanh như Singa-pour, Hong-kong, nguyên nhân không ở chỗ nào khác hơn là bức tường quan thuế của xứ ta cao, cao quá. Hàng vải, giày nón ở hai thuộc địa nói trên giá dễ chịu quá, thế mà ở xứ này nó mắc sấp đôi, sấp ba, thành thử mỗi món mỗi giá cao, trách nào cuộc sanh hoạt hằng ngày không làm cho nhân dân đổ thán! Ở Pháp, cách bốn năm ngày sau khi đồng Franc hạ giá, ta thấy Quan-báo có những sắc lệnh hạ

thuế nhập cảng cà-phê, tiêu và chè (5 Octobre). Mới đây chánh phủ Blum còn tính hạ bớt thuế thương chánh xuống từ 15 đến 17 phần trăm.

Có làm như vậy, thì sự hạ giá đồng Franc mới có ảnh hưởng tốt được, hay là nói một cách khác: sự hạ thuế đoàn giúp cho sự hạ giá tiền tệ, khiến cho giá cả những món hàng nhập cảng hạ xuống, như dân nước đó mà sanh sống hằng ngày một cách dễ chịu.

Xứ ta lại không có như thế. Từ khi đồng bạc phải theo số phận đồng franc mà hạ giá đến giờ, chưa hề nghe nói đến sự sụt thuế đoàn. Sự làm sao được? Hàng lụa của những hãng lớn ở Lyon còn phải nhờ chánh-phủ thuộc-địa che chở nếu chẳng vậy hàng Tàu với hàng Nhật, hàng Bombay xúm nhau lại đánh với họ làm sao được? Xứ này, như ai này đã biết, là thuộc-địa của những hội tư bản mà! Vì vậy mà ta không nên lấy làm lạ mà được những cái tin như tin sau đây:

Paris 26 Octobre

Quan Tổng-trưởng thuộc-địa trong phiên nhóm của Hội-đồng Chánh-phủ đến đây sẽ xin Hội-đồng đề ý đến sự hạ thuế đoàn, và đến sự nguy hiểm của sự sụt thuế này đối với nền kinh tế thuộc địa. Ngài sẽ xin Hội-đồng sẽ dùng lại những phương pháp mà hôm trước Thượng Nghị viện đã bác đi là đem sự hạ giá nội hóa, mà thế cho sự sụt thuế thương-chánh.

Cứ theo bức điện tin trên đây, thì quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa, người của đảng xã hội lại làm thầy kiện cho những hội lớn có quyền lợi to tát ở xứ mình. Hoặc hữu ý, hoặc vô tình, quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa ta đã khép Naukyl vào một cái vòng mà chúng tôi kêu là cái vòng

thất cỡ, vì không còn cái tên nào khác đúng hơn nữa.

Một bên ở Pháp, thì người ta muốn sao nhờ sự cạnh tranh tự do mà các vật-sầu được bán với cái giá rẻ mà ai này cũng đều dùng được.

Một bên, thì ở tại thuộc-địa Pháp, người ta muốn sao như bạn đồng-giệp Neumann đã nói — cho dân cu-li Đông-dương mỗi ngày ăn lương 0p.20 sẽ là tôi đòi luôn luôn cho người thợ Pháp.

Trên kia chúng tôi đã nói: Chánh-phủ không thể trừ được cái nạn sanh-hoạt mắc mỗ ở xứ này, thật là chúng tôi nói đúng như hai với hai là bốn, trừ ra khi nào có tin khác nói bộ Thuộc địa với bộ Tài-chánh Pháp đã có ý kiến về thuế Thương chánh ở xứ này sẽ hay.

Trong lúc chờ đợi, chúng tôi tưởng có một lời khuyên này tuy nó cũ mèm, nhưng bao giờ nó vẫn có hiệu lực đối với những người ta muốn bóp nghẹt mình: « Ta về ta tắm ao ta ». Hay là nói một cách khác: Anh em ta hãy dùng nội hóa nhiều chừng nào càng hay chừng này. Đừng quên rằng tên ta mua đồ của kẻ khác là thứ tiền họ dùng để làm xiềng tròng vào cổ mình.

VĂN TRÌNH

## ông Albert SARRAUT GIỎI TIẾNG ANNAM

HỒI đó là 1911, ông A. Sarraut qua làm Toàn-quyền Đông-dương kỳ thứ nhất.

Trước khi ở Paris lên đường, ngài nhất định thi hành một sự cải cách quan-hệ là buộc các viên-chức Tây đều phải biết nói tiếng Annam.

Muốn lấy mình làm gương, chính ông Sarraut lo học tiếng Annam trước hết. Sửa soạn lên đường nhậm chức, ngài tới từ biệt thủ-tướng Clémenceau. Ông Cọp này tởi:

— Nghe ông học tiếng Annam mấy tháng nay khá lắm. Có tiếng Annam gọi một cây (un arbre) là gì?

— Ta.

Ông Sarraut trả lời.

— Hai cây?

— Ta Ta.

— Rồi cả rừng cây?

— Thì Taratatatatata...

Cụ Clémenceau phụ: quá!

Thiệt, ông Sarraut sang trấn hạm Đông-dương, tức thời thi

hành nghị định nói trên, nhưng từ đó đến nay có thấy mấy viên-chức nào tuân hành đâu.

Tức cười! mỗi năm có kỳ thi tiếng Annam, như kỳ thi đẳng băng kế-quả mấy hôm nay, những người thi đậu phần nhiều chính là Annam 100%, có phước vô dân Tây rỗi trở lại thi tiếng mẹ đẻ của mình để lấy thêm tiền lương phụ cấp cho sượng.

Còn quan chánh tòa, quan bồi-tẩm, quin đầu phòng, quan binh, cho tới ông (ò chú biệ), là những viên-chức hàng ngày phải giao tiếp với dân bốn xứ, mà ông nào cũng vẫn phải có thông-gôn.

Chúng tôi trông mong q an Tổng-trưởng Moulet bây giờ nên bắt buộc cho nghiêm: 1. là viên-chức Tây ở đất Đông-dương thì phải biết nói tiếng bốn xứ bản hời mới được. Duy có cách đó các viên-chức Tây mới hiểu dân và thân dân đáng thôi. M.



**A** I MUON MAY ĐỒ TÂY  
ĐÚNG MODE PARIS  
nên  
lại

AU CHIC SAIGON  
25, Amiral Courbet, Saigon

## CHỈ THUỐC TRI BÌNH N°1

### Trẻ con nóng mình, ho cảm

Muốn dứt liền theo tay thì hãy cho uống « THỐI NHIỆT TÁN » hiệu Võ đình-Dẫn. Giá 0p.10 trị ngay trong 5 phút, chờ tin hiệu nào khác uống lần đây đưa thêm hai.

### Ho lâu, ho huyết, ho lao

Nhiều người ho uống thuốc nhấm lâu lâu ho trở lại mà nặng hơn. Hãy uống thuốc « ĐÌNH-DẪN CHỈ KHÁI HOÀN » 1 hộp 12 hoàn 1p.00, 1 hoàn 0p.10 Thuốc này trị ho lâu ngày, từ: raug ngực, khạc ra huyết, hoặc đàm xanh, đàm vàng, ho ít mà đau lồng bộ phổi, hay là ho liêng miêng đêm ngày, ho tới tắt tiếng mệt đuối. Ho lao uống liền tiếp thuốc này sẽ thấy nhẹ được, lần lần ăn ngủ nhiều sẽ mạnh. Còn ho cảm, ho thường thì nên uống « HÓA-ĐÀM CHỈ-KHÁI-TÁN ».

### Nhức gân, đau mình, mất ngủ

Bổn hiện chế được thứ thuốc « KIM-TINH ĐƠN » giá 1 ve 0p.25 trị thiệt hay các chứng đau nhức gân cốt lúc trời lạnh. Những ai mệt nhọc mỗi mề, hoặc vì lo rầu toan tính, đêm không ngủ được. Những ai hay nhức đầu, hay đau lưng bần thần uống 1 ve sẽ nghe trong mình khỏe khoắn êm ái n n ngon. Bảo lãnh không có vị độc làm say; làm ghiền.

### Bón, tích đàm độc

Hãy uống thuốc « VỆ-SANH-TỀ » của bổn-hiện bào chế. Có danh về bệnh bón, trừ làm, đuổi độc trị can tích. Ai hay đau vật vì đi sông không được thương, hãy uống thuốc này trong mình sẽ nhẹ nhàng vui vẻ. Ăn nhiều ngũ

Mật có mụn nhiều, mình mẩy có ghẻ, uống thuốc này sẽ tiêu hết mụn và ghẻ. Giá 1 hộp uống 4 lần 0p.40.

QUÍ VỊ MUA THUỐC ĐỀU ĐƯỢC BIỂU CỬU LONG HOÀN DÙNG THỬ.

## VỎ - DÌNH - DẪN

DƯỢC-PHÒNG  
319-323 rue des Marins — Cholon

CÓ 64 PHÂN CUỘC VÀ 600 ĐẠI-LÝ KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

— ấy là trường —

**CHAN - THANH**

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học: **PHAN-BA-LAN**

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

DOCTEUR **TRẦN - VĂN - ĐỐC**

Chuyên trị bệnh con nít

143, Boulevard de la Somme, 143

GIẤY THÉP NÓI: 10.72 — SAIGON

**L'HOMME CHIC**

L'HOMME HABITUÉ  
de chez

**L'HOMME CHIC**

Coupeur expérimenté et du jour

87, RUE PELLERIN - SAIGON





Ông Cai thức :

— Tối rồi, không lý con ngồi mãi ngoài sương suốt đêm, hay lên xe quây liễn về.

Hắn trời tối. Hàng đèn điện ở mé sông đã bật đỏ. Ngoài giòng sông, sương khời sa. Bờ sông bên kia xanh mờ mờ rồi dần dần xám mù như trong bóng tối như có màu đen án khuất.

Trước ngọn gió rạo rạo, Xôi thấy lạnh lạnh, tuy Xôi tưởng mình ấm áp trong chiếc áo nỉ.

Ông Cai chụp tay Xôi, kéo đi, bàn tay ông lạnh như đồng. Xôi đứng dậy liễn.

Gian nhà sáng choang. Bình đèn măng-sông, treo lơ lửng ở căn giữa, tỏa ánh sáng trắng vui vẻ khắp ba căn và tăng vẻ đẹp lộ lẹ lầy của những khí dụng quý giá.

Trong cảnh cũ, Xôi hồi tưởng buổi mới đến nhà ông Cai lần đầu, vui vì được trông thấy hoa-dùng Ngọc đôi khi, mừng với hy-vọng vào làm rể nhà ấy. Xôi nao nao dạ, thắc thẻo, băng khuâng, như tiếc một vật quý đã lỡ tay đánh vỡ đi.

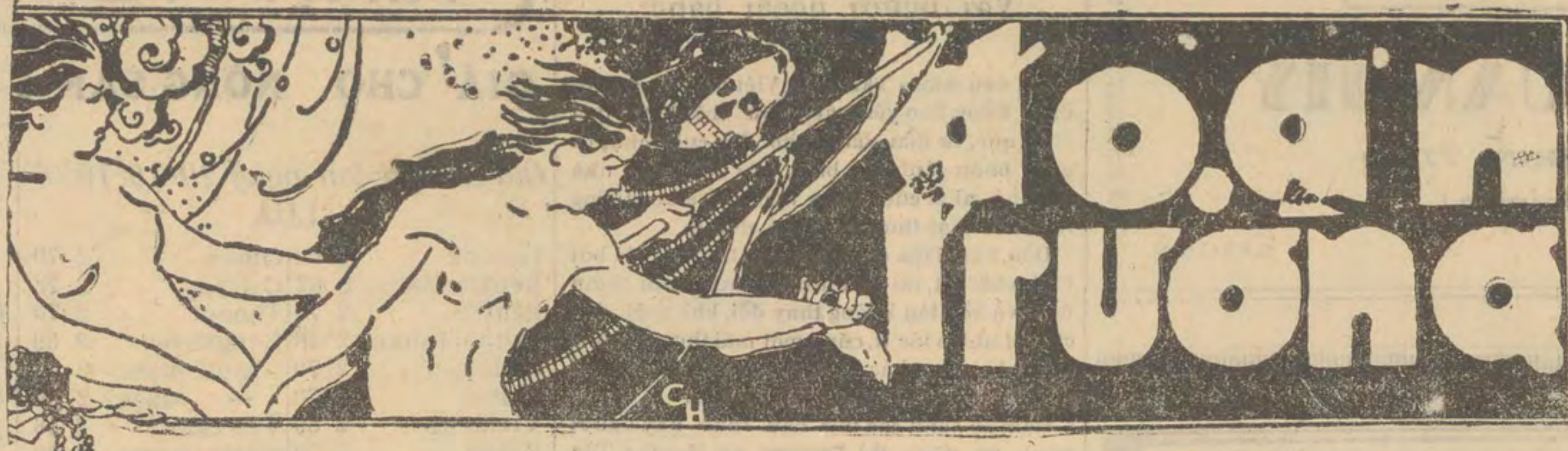
Xôi thầm nghĩ: bao giờ chỉ có Ngọc với ta, thì đầu ta có quýt. định một vụn lần phải xa nhau sự quyết định cũng có thể sửa đổi, chám chước được. Giờ đã vào cha mẹ vợ, đã quyết đem vợ trả cho nhà -gia, thì một lời thốt ra là một tức tường kiên-cố ngăn giữa ta với Ngọc.

Xôi thở dài. Nhưng mà cái cảnh tượng vợ ngồi trong bóng tối, mặt giao mặt với Bình, âu-yếm với Bình, cảnh tượng ấy hiện ra trước mắt. Xôi cất bước mau vào nhà.

Vai bước vừa qua khỏi cửa ngõ, ông Cai kéo rẽ dừng bước lại, khẽ bảo:

— Con này, chuyện mặt nhiệm nào, ba cũng giữ kín được cho con. Ba xin con cho biết liền giờ, vì lẽ gì con đi xa vợ con. Nếu

TIỂU-THUYẾT của MAI



của VONG VÂN

có phương chữa sửa được mà con cứ ăn thâm quyết định, e sau con hối hận muộn chăng? Ba thương con ba thật, nhưng ba thương về không kén hơn. Chuyện gì con cứ nói vắn tắt ba nghe coi.

Xôi lắc đầu:

— Khó nói lắm, ba.

— Cứ nói.

— Ba hãy tin bụng con. Danh dự con, con há không bết tự trọng lấy, lại đợi ba nhắc nhở!

— Thì ra chuyện danh dự?

Xôi gật đầu.

— Tuổi, ba không ép con nói gì nữa.

Cha vợ, chàng rẽ lần bước vào nhà.

Bà Cai đang ở nhà bếp, nghe sấm ch báo tin con bà về, lại ngồi ô-lô với chồng, về nhà, bà mừng quýnh, tuồng chạy lên nhá trên:

— Mới về con! con nhỏ sao không về? nó đau hay sao?

Mấy câu hỏi vồn vã của bà Cai như rót tro g cội hư-vô.

Ông Cai và Xôi im lặng vào nhà, người ngồi bộ ghế trường-kỷ người ngồi trên ván.

Bà Cai trông nét mặt nghiêm nghị chồng, điện mạo buồn bực rề, bà ngời sợ. Ông Cai thần-nhiên

gối, vừa nhíp đầu canne dưới chân, vừa lầm bầm:

— Thằng hai định đem con gái nên à về. trả cho bà.

Bà Cai sững sốt:

— Nói gì lạ vậy?

— Chuyện gì, đề rồi rồi nói cho mà nghe.

Xôi khoanh tay móc thuốc lá quẹt lửa đốt hút và thán:

— Thừa má, không chi lạ: vợ chồng con không thương nhau nữa và k ông chung cùng nhau được, giờ định nđi đưa ở một nơi vắng thôi.

Bà Cai đợi sẵn gia đình ra chào Xôi và đến nước trà mời Xôi rồi trở vào trong, bà mới men vào lại gần rề, k ông hỏi nguyên-do sự quyết định rề, bà bực làm trạng sư, bình vực Ngọc. Tuy nhiên, bà không giấu tất xấu con. Bà nhìn nhận rằng con bà có tánh buy hoát, ăn xai, và bà quả quyết rằng đầu sao con bà không làm lỗi nào lớn đến nỗi bị ông chê, cđi bỏ Phán-bua một lỗi, đoạn bà khuyên rề:

— Con phải xét cạm. Vợ chồng không phải ngày bữa, thì rền xét xét dung chể lẫn nhau. Mỗi một việc nhỏ mọn gì không vừa ý là tính chia rẽ nhau vậy là không phải. Hèn gì người ta nói vợ chồng con nít.

Tiếp Theo Số 29

Xôi vẫn cứng cổ phản đối.

— Má không rõ tình trạng gia-sự con mà phản vậy cũng phải. Song cực chẳng đã con mới về đây đem chuyện không vui thưa cha mẹ. Con đã đau khổ quá lắm rồi và con đã suy nghĩ nhiều trước khi quyết định như thế này.

Đoạn Xôi tỏ cho bà gia biết cách t ức Xôi điều đình cho vợ ra riêng. Xôi bảo rằng tốt hơn bà Cai đem Ngọc về Cất-thơ.

Xôi phân:

— Con xin má một điều là đừng quá hân-hủi vợ con. Tuy nó quấy với con nhiều, nhưng con không muốn thấy nó vì sự chia rẽ này mà đời nó phải khổ cực. Mđ đã ham muốn tự-do, con ước mong sao nó biết hưởng sự tự-lo được một cách sung-sướng t anh-bạch. Nó không thương chồng, ở với chồng không vui; con vì thương vợ, không muốn vợ nhọc trí, mới để vợ thông-thả.

Bà Cai ngồi bên cạnh rề, mắt ngó đèn, tự hỏi rề bà thành-thật thốt ra mấy lời ấy hay là cố ý lừa đương. Lời nói quả-quết của Xôi như lưỡi dao nhọn chận cổ bà, không cho bà hỏi-hang rề-rời đừu gì cả.

Bà đứng dậy lại ghé trầu, tēm rầu và toan dọn miệng nói gì

với rề, bỗng nhiên bà thấy bóng đi Tur, mẹ Dung thấp-thoán ở cửa buồng, bà lại im đi.

Thấy đi Tur bước ra, Xôi cung kính chào đi và hỏi:

— Đi Tur mạnh giỏi! Đi có đăng tin tức gì của cô Dung không?

Đi Tur gầy hơn mấy năm trước nhiều, tóc bắt đầu điểm bạc, mắt sâu, gò má thũng, và sắc diện rầu rầu.

Đi g gượng niềm nở đáp lễ Xôi và hỏi qua loa:

— Dượng về, không đem cô về chơi?

Xôi giả như không nghe, lại hỏi thán một lần nữa.

— Đi có đăng thơ-từ gì của cô Dung chăng?

Đi Tur lại tēm trầu nhai và đáp:

— Không.

Mấy năm nay, cô Dung tỏ ra người có can đảm đáng thương lắm.

Đi Tur không nói gì. Nhưng Xôi trộm thấy khí giận lộ ở cặp mắt đi.

Xôi mỗi điều thuốc khác, phi phà vài hơi và khuyên đi Tur:

— Đi quá cố chấp cô Dung cũng tội nghiệp. Đã biết thiên hạ đồn nhiều điều không tốt cho cô, nhưng mà lời đồn bao giờ cũng là lời thêu dệt sai ngoa. Chuyện anh giáo Dđng là chuyện đáng buồn, nhưng trước chẳng qua vì một sự hiểu lầm của hai đang vậy thôi.

Đi Tur cứ ngồi nhai trầu im lặng. Xôi lại thêm:

— Dầu cô Dung có lầm lỗi đi nữa, đi nhờ đi cắt ruột cho đành! Con chỉ có một, không lý bất bẽ, đánh con...

Vợ chồng ông Cai đang buồn việc con rẽ chia lìa, ông bà không sao liệu tính hòa giải hai trẻ được, lại chưa kịp hỏi rề rồi cho biết Ngọc có lỗi gì, mà Xôi cứ nói chuyện mãi với đi Tur.

(Còn nữa)

## MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thành mà thành điếc tai, lùn bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lùn bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì can hỏa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hàn lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đương chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhưc nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhưc nhiều.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chớ không biểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phân nhiều, người lớn phân ít, chỉ dùng thuốc tả can hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhảm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

**VỎ-VĂN-VÂN**  
— DU-ỐC PHÒNG —  
**THUDAUMOT**

Bán tại :  
**229, RUE D'ESPAGNE**  
**SAIGON**

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79  
(En face de l'Opinion)

SAIGON

169 BOULEVARD DE LA SOMME  
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux -- Diplômé de  
l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh  
huê-liều, đau lậu, đái gấc, hột xoài, phong ghê, và sanh  
sản của phụ nữ.

2° Có thử đàm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi đầu mẩn "Tân Tiến Việt nam" ra đời  
đặng Đồng Bảo yêu mến, từ thành thị đến  
thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ  
hàng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà  
đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng  
là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiến đặng hoan nghinh đây là bởi  
tính chất tốt, tài trị bệnh độ nhớt, mùi thơm  
diệu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến  
củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không  
phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vải  
lần đi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuốc nay người  
minh ưa dùng thì Essence de Menthe Tân  
Tiến Việt nam chiếm đặng giải nhứt.

Thật xưa nay chưa từng có.

Chúng tôi xin nguyên một lời, làm sao cho  
dầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân  
mãi mãi đặng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme--SAIGON

Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

~~~~~

A I mua báo MAI
nên cổ động cho
nhiều người
khác cùng mua
Ấy là một cách làm cho
báo càng ngày càng
xuất sắc.

KINH-TÊ-TIÊU-TỨC

GIÁ'CHỢ NÔNG-SẢN ♦ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 29/10/1936

TÀU TỚI

LUA

Gocong	2 02	Omon	2 70
Bentre Batri	2 82	Cairang	2 72
Bentre	2 73	Thonor	2 70
Mytho-Tanan	2 48	Longxuyen	2 69
Cailay	2 70	haud blanc	2 63
Caibe	2 70	rouge	2 56
Vinhlong	2 69	Tan-chau	2 56
Bakse	2 72	Sadec Blanc	2 70
Cau-chong	2 72	rouge	2 54
Cang-Long	2 72		
Travinh	2 73	CAO-MIÊN	
Baixa	2 78	Battambang	2 74
Bachieu	2 78	Banam	2 45
Rachgia	2 82	Soairiang	
Phuoc-Long	2 82	Paddy rouge	2 56

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 68 kilo:

Gạo N° 1	25 %
Gạo N° 2	40 %
Tám	1 2
Tam	3 4
Cám trắng	0 00
Cám lức	1 00
Bao lúa	17 00
Bao gạo	21 00

BÁP và DỪA

Bắp đỏ	7.05- 7 10
Dừa khô từ	13.00

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô	8 f. 55
Singapore	0.27 8/3
Londres	7 d 7/8 p.v.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoại quốc

Tiền Hồngkong	151 p. 1/2
Tiền Thượng-hải	156 p. 1/4
Tiền Nhứt-bôn	161 p. 1/4
Tiền Singapore	80 p. 1/2

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 68 1/4

PHÁP

Le Pierre Loli	5 Nov.
Le Yangtsé	9 »
Le Maréchal Joffre	9 »
Le Le Linois	12 »

TRUNG BẮC

Claude Chappe	6 Nov.
Le Cap Tourane	6 »

TÀU và NHỰT

L'Aramis	6 »
----------	-----

TỈNH CHÂU

--	--

PHÁP

Le d'Entrecasteaux	1er Nov.
L'Aramis	18 »
Le Cap Tourane	10 »

TRUNG BẮC

Le Claude Chappe	9 Nov.
Le Pierre Loli	9 »
Le Linois	15 »

TÀU và NHỰT

Le Yangtsé	10 Nov.
Le Maréchal Joffre	11 »

TỈNH CHÂU

Le G.G. Pasquier	2 Nov.
------------------	--------

CHỈ CÓ Đĩa MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mới làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ ma thời, vì.

- 1° Nó thanh như tiếng hạt
- 2° Nó rõ bằng mười các thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa. đem
lại cho mình các sự vui vẻ ở đơn.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon -- SAIGON

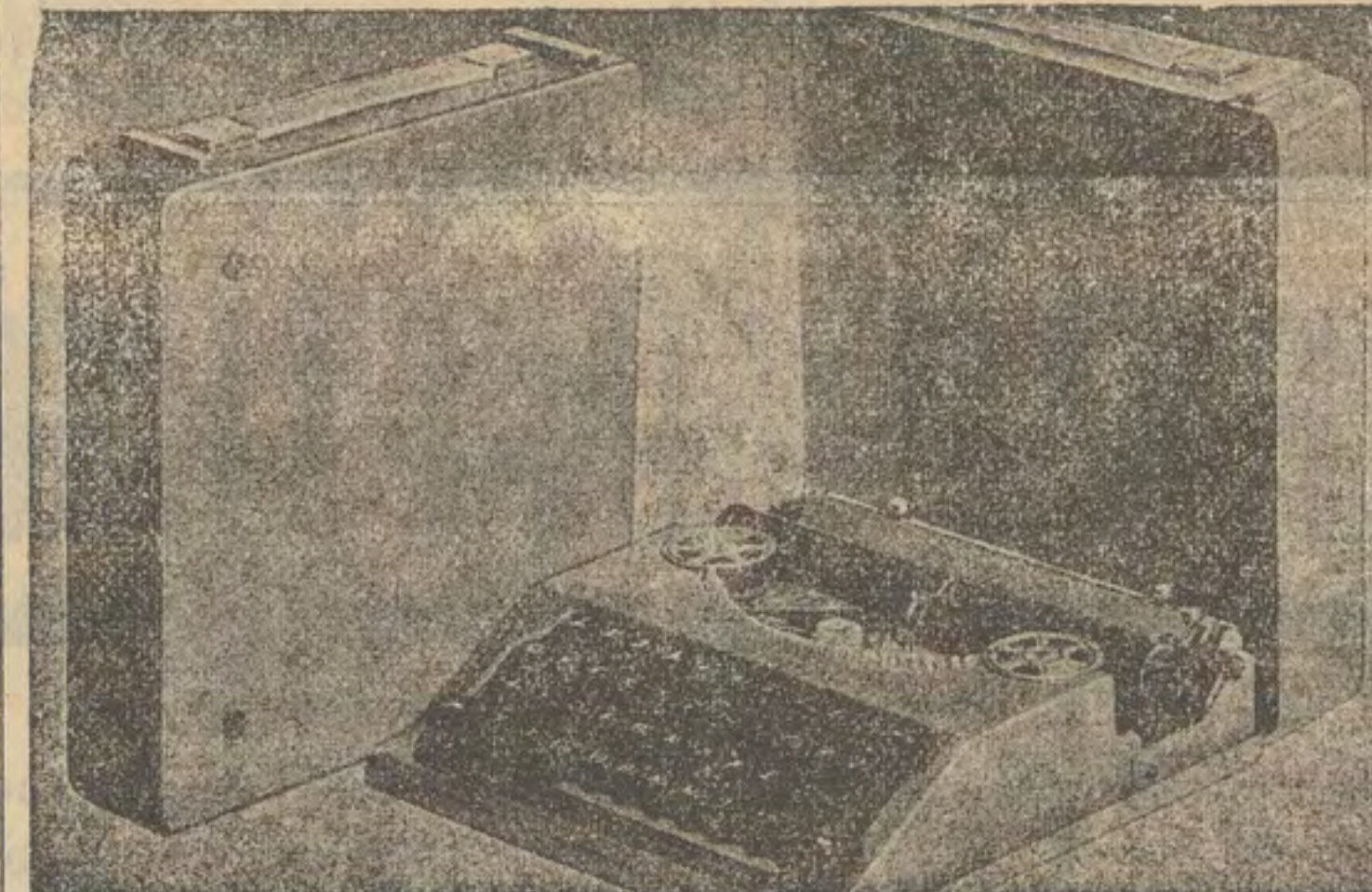
MAISON DO-NHU-LIÊN 91-110 rue

d'Espagne

SAIGON

Téléphone n°

21.876



Có bán máy
đánh chữ hiệu
HERMES
Baby portatif
và HERMES
2000 portable
đánh được cả
chữ Tây và
chữ Quốc-ngữ
rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ
nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh
xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có.
Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản.
Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có-garantie

GIÁ CHIÊU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.
máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.
HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.
Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

HUỲNH - HU'ÔNG CON CÁ

NƯỚC-MẮM

HUỲNH-HUÔNG



Con-Cá

MARQUE DEPOSEE



N
Ư
Ớ
C
M
Ắ
M

dám cam đoan bổ dưỡng và hiệp vệ sanh hơn các hiệu nào khác. Vì hai lẽ sau này:

- 1°) Làm rỗng với cá tươi và muối tốt.
- 2°) Số đạm khi (Azote) bao giờ cũng đúng luật pháp, nên được Viện Pasteur nhiều
lần ban khen.

Đồng bảo có mua nước mắm xin nài cho được hiệu HUỲNH-HUÔNG CON CÁ và nhìn
kỹ cái nhãn hiệu in như trên.

Mua sỉ và mua lẻ xin mời đến Quai de la Marne và Quai de Belgique - SAIGON

Được bằng cấp tại Hội
chợ Huế năm 1936